

Số: 363/VEAM-VPĐQT
No: 363/VEAM-VPĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2026
Hanoi, May 25, 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC
INFORMATION DISCLOSURE ON THE ELECTRONIC INFORMATION PORTAL
OF THE STATE SECURITIES COMMISSION

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán.

To:

- The State Securities Commission;
- The Stock Exchange.

- Tên công ty: TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP (VEAM)

Company's name: VIETNAM ENGINE AND AGRICULTURAL MACHINERY CORPORATION (VEAM)

- Mã chứng khoán: VEA

Stock code: VEA

- Trụ sở chính: Lô D, Khu D1, phường Tây Hồ, TP. Hà Nội

Head office: Lot D, Zone D1, Tay Ho Ward, Ha Noi City.

Điện thoại /Tel: 024.62800802

Fax: 024.62800809

- Người thực hiện công bố thông tin: Ông Phạm Anh Tuấn - Phó Tổng Giám đốc

Person responsible for disclose information: Mr. Pham Anh Tuan - Deputy General Director

Địa chỉ: Lô D, Khu D1, phường Tây Hồ, TP. Hà Nội

Address: Lot D, Zone D1, Tay Ho Ward, Ha Noi City.

Điện thoại/Tel: 024.62800802

Fax: 024.62800809

- Loại thông tin công bố: 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☐ Bất thường ☐ Định kỳ ☒

Type of information disclosure:

24h ☐ 72h ☐ Upon request ☐ Extraordinary ☐ Periodic ☒

- Nội dung thông tin công bố: Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 của VEAM

Content of the disclosure: The meeting documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders ("2026 AGM") of VEAM.

Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2026 của VEAM được đăng tải trên website của VEAM và sẽ được cập nhật các sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho tới khai mạc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 tại đường dẫn dưới đây:

The meeting documents for the 2026 AGM of VEAM are available for view VEAM's website and may be subject to updates, including amendments and supplements, until the date of the 2026 AGM, at the following link:

<http://veamcorp.com/quan-he-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong-118.html>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./.

We hereby certify that the above information is accurate and we accept full legal responsibility for the information disclosed herein./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (để b/c);
- TGD (để b/c);
- CBTT;
- Lưu: VT, VP.HĐQT.

Recipients:

- As above;
- Board of Directors (for reporting);
- General Director (for reporting);
- Information Disclosure;
- Archive: AD, Office of the BOD.

Người được ủy quyền công bố thông tin
Person Authorized to Disclose Information

Phó Tổng Giám đốc
Deputy General Director



Phạm Anh Tuấn
Pham Anh Tuan

Tài liệu kèm theo: Tài liệu cho họp ĐHĐCĐ thường niên 2026 của VEAM.

Attached documents: The meeting documents for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.



TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP

Trụ sở chính: Lô D, Khu D1, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Việt Nam

Mã số doanh nghiệp: 0100103866

Điện thoại: +84-24-6280 0802

Website: www.veamcorp.com

Fax: +84-24-6280 0809

Email: office@veamcorp.com

**THƯ MỜI
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Quý Cổ đông

Hội đồng quản trị Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) trân trọng kính mời Quý Cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026:

- Thời gian:** 08h00 ngày 15 tháng 6 năm 2026 (Thứ Hai).
- Hình thức:** Họp trực tiếp.
- Địa điểm:** Hội trường 303, Tòa nhà VEAM, Lô D, khu D1, phường Tây Hồ, TP. Hà Nội.
- Đối tượng dự họp:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần VEAM tính đến thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 15/5/2026. Trường hợp cổ đông không trực tiếp tham dự họp có thể ủy quyền để người khác dự họp thay (theo mẫu Giấy ủy quyền trên website của VEAM theo đường link dưới đây).
- Tài liệu họp ĐHĐCĐ:** VEAM sẽ đăng tải/ công bố/cập nhật các tài liệu liên quan đến cuộc họp ĐHĐCĐ tại địa chỉ website: <http://www.veamcorp.com/quan-he-co-dong/dai-hoi-dong-co-dong-118.html> kể từ ngày 25/5/2026.
- Một số lưu ý:**

Quý Cổ đông vui lòng gửi Giấy ủy quyền, nội dung góp ý hoặc các câu hỏi (nếu có) về Ban Tổ chức Đại hội chậm nhất **trước 17h00' ngày 12/6/2026** để tổng hợp.

Chi tiết xin liên hệ bà Nguyễn Thị Thanh Tú, Chuyên viên Văn phòng HĐQT;

Điện thoại: (84-24) 62800802, số máy lẻ (217); fax: (84-24) 62800809;

Email: daihoicodongveam@veamcorp.com

Quý Cổ đông hoặc Bên nhận ủy quyền đến dự họp ĐHĐCĐ vui lòng mang theo:

- ✓ Bản gốc CCCD/CC/Hộ chiếu hợp lệ và Thư mời họp (nếu có);
- ✓ Giấy ủy quyền tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của VEAM (trường hợp nhận ủy quyền tham dự Đại hội).

Quý Cổ đông vui lòng thường xuyên cập nhật thông tin về cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 trên website của VEAM theo đường dẫn nêu trên./

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT, VP HĐQT.



Ngô Khải Hoàn

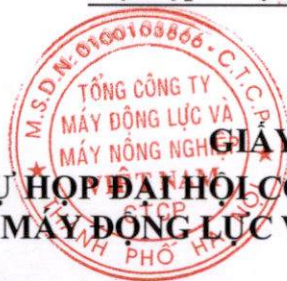


Quét mã QR để truy cập
Bộ tài liệu Họp ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày..... tháng năm 2026



GIẤY ỦY QUYỀN

**THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM – CTCP**

Kính gửi: Ban tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Tên cổ đông:.....

Đại diện theo Pháp luật của Công ty (nếu là tổ chức):

Số CCCD/CC/Hộ chiếu:.....; Ngày cấp:

Nơi cấp:; Số điện thoại:.....

Địa chỉ:

Tổng số cổ phần sở hữu:.....cổ phần (Bằng chữ:.....

.....cổ phần)

Nay Tôi ủy quyền cho Ông (Bà):.....

Số CCCD/CC/Hộ chiếu:.....; Ngày cấp:

Nơi cấp:; Số điện thoại:.....

Địa chỉ:

Hoặc ủy quyền cho Người có tên dưới đây (Quý Cổ đông tích dấu X vào 01 người mà cổ đông muốn ủy quyền)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ủy quyền
1	Ông Ngô Khải Hoàn	Chủ tịch HĐQT VEAM	
2	Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên HĐQT, TGD VEAM	

Số cổ phần ủy quyền:.....cổ phần (Bằng chữ:.....

..... cổ phần).

Người được Tôi/Công ty ủy quyền sẽ thay Tôi/Công ty tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) tổ chức vào ngày **15/6/2026** và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên liên quan đến số cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của VEAM.

Tôi/Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết không khiếu nại về kết quả biểu quyết của người được Tôi/Chúng tôi ủy quyền trên đây./.

NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.....tháng năm 2026

GIẤY ỦY QUYỀN THEO NHÓM
THAM DỰ HỌP ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM – CTCP

Kính gửi: Ban tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Hôm nay, ngày....., tại

Chúng tôi là những cổ đông của Tổng Công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) có tên trong danh sách được gửi kèm theo Giấy ủy quyền này cùng nhất trí:

- ủy quyền cho Ông (Bà):.....

Số CCCD/CC/Hộ chiếu:.....; Ngày cấp:.....

Nơi cấp:; Số điện thoại:.....

Địa chỉ:

Hoặc ủy quyền cho Người có tên dưới đây (Quý Cổ đông tích dấu X vào 01 người mà cổ đông muốn ủy quyền)

STT	Họ và tên	Chức vụ	Ủy quyền
1	Ông Ngô Khải Hoàn	Chủ tịch HĐQT VEAM	
2	Ông Nguyễn Hoàng Giang	Thành viên HĐQT, TGD VEAM	

Người được Chúng tôi ủy quyền sẽ thay chúng tôi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) tổ chức vào ngày **15/6/2026** và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên liên quan đến số cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của VEAM.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết không khiếu nại về kết quả biểu quyết của người được chúng tôi ủy quyền trên đây./.

DANH SÁCH NGƯỜI ỦY QUYỀN

(Ký xác nhận trong Danh sách cổ đông ủy quyền theo nhóm kèm theo và đóng dấu nếu là tổ chức)

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN THEO NHÓM THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP

STT	Họ tên cổ đông ủy quyền	Số CCCD/CC/ ĐKKD	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu	Số cổ phần ủy quyền	Ký xác nhận của cổ đông ủy quyền và đóng dấu nếu là tổ chức
1						
2						
3						
Tổng cộng						

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BẢN CAM KẾT THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Kính gửi: - Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP
("VEAM" – Mã chứng khoán: VEA)
- Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của VEAM

1. Thông tin cổ đông

Họ và tên: Mã số (nếu có):
Số cổ phần sở hữu tại ngày 15/5/2026¹: cổ phần
Địa chỉ liên hệ:
Số điện thoại:
Tôi là cổ đông sở hữu cổ phiếu VEA với thông tin như sau:

Thông tin cổ đông	Theo danh sách thực hiện quyền tham dự Đại hội tại ngày chốt danh sách cổ đông do VSDC (*) cấp	Theo thực tế tại thời điểm tham dự Đại hội ngày 15/6/2026
Số giấy tờ pháp lý:		
Loại giấy tờ pháp lý:		
Ngày cấp:		
Nơi cấp:		

2. Lý do cam kết:

Thông tin trên giấy tờ pháp lý cá nhân của Tôi tại thời điểm tham dự Đại hội không trùng khớp với thông tin trong Danh sách cổ đông của tại ngày chốt danh sách do VSDC cấp là do:

☐ Tôi đã thay đổi CC/CCCD/CMND/Hộ chiếu nhưng chưa thực hiện thủ tục thay đổi thông tin này tại VSDC theo các quy định liên quan.

☐ Lý do khác:
.....

3. Nội dung cam kết và đề nghị:

Tôi là cổ đông có quyền tham dự tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với số lượng cổ phần sở hữu như đã nêu trên theo Danh sách cổ đông của VEAM tại ngày chốt danh sách do VSDC cấp. Tôi xin gửi kèm theo giấy tờ pháp lý cá nhân của Tôi để Ban tổ chức Đại hội xem xét.

Tôi xin cam kết và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin, tài liệu đã cung cấp theo bản cam kết này. Đồng thời, Tôi cam kết sẽ thực hiện các thủ tục để điều chỉnh thông tin giấy tờ pháp lý cá nhân mới nhất của mình tại VSDC theo đúng quy định.

Kính đề nghị Ban tổ chức Đại hội cho phép Tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của VEAM.

Trân trọng cảm ơn./.

....., ngày ... tháng ... năm 2026
NGƯỜI CAM KẾT
(Ký, ghi rõ họ tên)

¹ Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

(*) Ghi chú: - VSDC là Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;

- Đính kèm Bản cam kết này là 01 bản sao Giấy tờ pháp lý cá nhân của Người cam kết;

- Ngày chốt danh sách cổ đông tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của VEAM là ngày 15/5/2026

- Toàn bộ thông tin tại Bản cam kết này chỉ được sử dụng cho mục đích tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của VEAM được tổ chức ngày 15/6/2026.

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2026

CHƯƠNG TRÌNH
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Thời gian: từ 08 giờ 00 ngày 15 tháng 6 năm 2026 (**thứ Hai**).

- Địa điểm: Hội trường 303, Tòa nhà VEAM, Lô D, Khu D1, Tây Hồ, Hà Nội.

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
1	08h00÷08h30	- Đón tiếp khách mời và cổ đông. - Kiểm tra tư cách cổ đông (KT TCCĐ) và phát tài liệu.	Ban tổ chức Ban KT TCCĐ
2	08h30÷08h40	- Chào cờ. - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu.	MC
3	08h40÷08h45	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp ĐHĐCĐ thường niên 2026	Trưởng Ban KT TCCĐ
4	08h45÷08h55	Thông qua các nội dung: - Thành phần Đoàn Chủ tịch. - Thành phần Ban Thư ký. - Thành phần Ban Kiểm phiếu. - Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên 2026. - Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên 2026.	Chủ tịch HĐQT
5	08h55÷09h05	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026.	Chủ tịch HĐQT
6	09h05÷09h15	Báo cáo kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch năm 2026.	Tổng Giám đốc
7	09h15÷09h25	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch năm 2026	Trưởng Ban kiểm soát
8	09h25÷09h40	Trình bày các Tờ trình: 1. Tờ trình về việc thông qua các BCTC năm 2026 đã được kiểm toán. 2. Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025. 3. Tờ trình về việc phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và thông qua kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2026 của HĐQT và Ban kiểm soát. 4. Tờ trình về việc niêm yết cổ phiếu VEAM.	Đoàn Chủ tịch

TT	Thời gian	Nội dung	Thực hiện
		5. Tờ trình về việc phê duyệt danh sách công ty kiểm toán BCTC năm 2026.	
		6. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ VEAM.	
9	09h40÷10h20	Đại hội thảo luận	Đoàn Chủ tịch
10	10h20÷10h35	Phát biểu của khách mời (dự kiến)	Khách mời
11	10h35÷10h45	Bỏ phiếu biểu quyết thông qua nội dung các Báo cáo và Tờ trình	Cổ đông
12	10h45÷11h00	Nghỉ giải lao	
13	11h00÷11h10	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết nội dung các Tờ trình và Báo cáo	Ban Kiểm phiếu
14	11h10÷11h25	Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Ban Thư ký
15	11h25÷11h30	Bế mạc Đại hội	Chủ tịch HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Khải Hoàn

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2026

**QUY CHẾ TỔ CHỨC
CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM).

Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia phiên họp, điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

**Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**

Điều 2. Cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự

Tất cả các cổ đông của VEAM có tên trong danh sách cổ đông vào ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo thông báo của VEAM hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông khi tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp Đại hội đồng cổ đông cần mang theo các giấy tờ sau:

- Thông báo mời họp (nếu có);
- Thẻ căn cước hoặc thẻ căn cước công dân hoặc Hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền họp lệ tham dự cuộc họp).

b) Đăng ký tham dự họp: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ nêu tại điểm a khoản 2 Điều này cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông, 01 Thẻ biểu quyết màu hồng và 01 Phiếu biểu quyết màu trắng.

c) Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mình tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự cuộc họp không được ủy quyền cho người khác tham dự cuộc họp.



d) Cổ đông tham dự cuộc họp khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa cuộc họp, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình cuộc họp đã được thông qua. Trong thời gian thảo luận, cổ đông đăng ký thảo luận thông qua Phiếu đăng ký thảo luận do Ban tổ chức cấp.

đ) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.

e) Các cổ đông, người được ủy quyền dự họp khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

f) Trong thời gian tiến hành cuộc họp, các cổ đông, người được ủy quyền dự họp phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.

g) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được tham dự cuộc họp và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình cuộc họp đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 3. Đoàn chủ tịch

1. Đoàn chủ tịch gồm Chủ tọa (là Chủ tịch Hội đồng quản trị) và các thành viên do Chủ tọa giới thiệu để giúp việc cho Chủ tọa. Đoàn Chủ tịch điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, phù hợp với các quy định của pháp luật và Điều lệ của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2024 (sau đây gọi là Điều lệ VEAM).

2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

a) Điều hành các hoạt động của cuộc họp theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để cuộc họp Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự; đáp ứng được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

b) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội đồng cổ đông biểu quyết.

c) Điều hành Đại hội đồng cổ đông thảo luận.

d) Trả lời hoặc chỉ định người trả lời những vấn đề do cổ đông yêu cầu nằm trong chương trình cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

e) Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình diễn ra cuộc họp.

Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị của VEAM quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp; Phát tài liệu cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết, báo cáo trước cuộc họp và chịu

trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp trước khi cuộc họp chính thức được tiến hành.

Điều 5. Ban Thư ký

1. Ban thư ký do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp.

2. Ban Thư ký thực hiện các công việc theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:

- a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung cuộc họp.
- b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản cuộc họp, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

Điều 6. Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

- a) Giám sát việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự họp;
- b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký;
- c) Thực hiện các việc khác của Ban kiểm phiếu tại cuộc họp.

Chương III

TIẾN HÀNH CUỘC HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 7. Điều kiện tiến hành cuộc họp

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông có quyền dự họp.

Điều 8. Biểu quyết tại cuộc họp

1. Nguyên tắc biểu quyết: Tất cả các vấn đề trong chương trình nghị sự của Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đều được thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả các cổ đông bằng Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.

2. Thẻ lệ biểu quyết:

a) Biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết được thực hiện đối với các nội dung:

- Thông qua chương trình nghị sự;
- Thông qua Quy chế tổ chức Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- Thông qua Quy chế Bầu cử;
- Thông qua nhân sự Đoàn chủ tịch; Thư ký đại hội; Ban Kiểm phiếu và bầu

cử;

14808
CÔNG TY
HẠN CHẾ
CÔNG NGHỆ
TẠO NỀN
TCP
HỒ / H

- Thông qua các nội dung khác theo diễn biến thực tế;
- Thông qua Biên bản họp, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các vấn đề khác được Chủ tọa đề nghị.

Các cổ đông tham dự cuộc họp biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết (khi được Chủ tọa hỏi ý kiến: Tán thành, Không tán thành). Biểu quyết được tiến hành bằng cách Chủ tọa hỏi ý kiến Tán thành trước, sau đó đến ý kiến Không tán thành. Cổ đông không thực hiện việc giơ thẻ biểu quyết Tán thành hoặc Không tán thành sẽ được tính là Không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu sẽ được công bố ngay tại cuộc họp.

b) Biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết được sử dụng khi các cổ đông biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình tại cuộc họp ngoài các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết. Cổ đông thực hiện biểu quyết như sau:

Cổ đông hoặc Người đại diện được ủy quyền thực hiện việc biểu quyết để **Tán thành**, hoặc **Không tán thành**, hoặc **Không có ý kiến** đối với một vấn đề bằng cách cổ đông đánh dấu “X” vào ô tương ứng trong Phiếu biểu quyết theo trình tự: “Tán thành”, “Không tán thành” và “Không có ý kiến”. Sau khi biểu quyết hết các nội dung, cổ đông biểu quyết ký tên vào Phiếu biểu quyết và bỏ vào thùng phiếu, Ban kiểm phiếu thu hồi Phiếu biểu quyết của cổ đông để thống kê kết quả.

- Trường hợp thay đổi ý kiến, cổ đông ký nháy bên cạnh ô lấy ý kiến lựa chọn cuối cùng để tránh giả mạo.

- Phiếu biểu quyết không hợp lệ là các phiếu:

+ Phiếu biểu quyết không do Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP phát hành và không có dấu của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP;

+ Phiếu để trống mọi ô vuông lấy ý kiến;

+ Phiếu không có chữ ký của Cổ đông;

+ Phiếu bị rách, không còn nguyên vẹn hoặc không còn đủ các thông tin phục vụ cho việc kiểm phiếu.

+ Trường hợp Phiếu biểu quyết trong đó có một hoặc một số có nội dung biểu quyết bị sửa chữa, gạch xóa hoặc điền vào nhiều hơn một ô vuông lấy ý kiến mà không có chữ ký nháy của cổ đông bên cạnh ô vuông được đánh dấu, hoặc trong trường hợp tất cả các ô vuông lấy ý của nội dung không được điền; thì chỉ nội dung biểu quyết đó được coi là không hợp lệ.

- Mỗi cổ phần sở hữu hoặc đại diện sở hữu ứng với một đơn vị biểu quyết.

3. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

a) Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

- Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

- Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
- Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý VEAM;
- Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của VEAM;
- Tổ chức lại, giải thể VEAM.

b) Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều này và các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

c) Việc bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 148 Luật Doanh nghiệp và Quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

d) Các Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng 100% (một trăm phần trăm) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ VEAM.

Điều 9. Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.

2. Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông cùng các tài liệu kèm theo phải được công bố thông tin theo quy định của pháp luật và Điều lệ VEAM và lưu giữ tại trụ sở chính của Tổng công ty.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Quy chế này gồm 10 điều được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và là cơ sở để Đại hội đồng cổ đông tiến hành cuộc họp./.

Nơi nhận:

- ĐHĐCĐ ;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Khải Hoàn

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
KẾ HOẠCH NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông VEAM

I. TỔNG QUAN DOANH NGHIỆP

1. Thông tin chung công ty cổ phần

- Tên gọi: Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP (VEAM).
- Trụ sở chính: Lô D, khu D1, phường Tây Hồ, Hà Nội (toà nhà VEAM, ngõ 689 Lạc Long Quân).
- Điện thoại: +84-24-62.800.802; Fax: +84-24-62.800.809
- Website: www.veamcorp.com
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 0100103866, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 01/7/2024.
- Vốn điều lệ: 13.288.000.000.000 đồng (mười ba nghìn hai trăm tám mươi tám tỷ đồng).

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp được thành lập ngày 12/5/1990.
- Ngày 01/7/2010, Công ty mẹ VEAM được chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên có tên gọi là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam, hoạt động theo mô hình công ty mẹ - công ty con.
- Ngày 24/01/2017, Công ty mẹ VEAM chính thức hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần với tên gọi là Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP.

3. Lĩnh vực hoạt động, ngành nghề kinh doanh

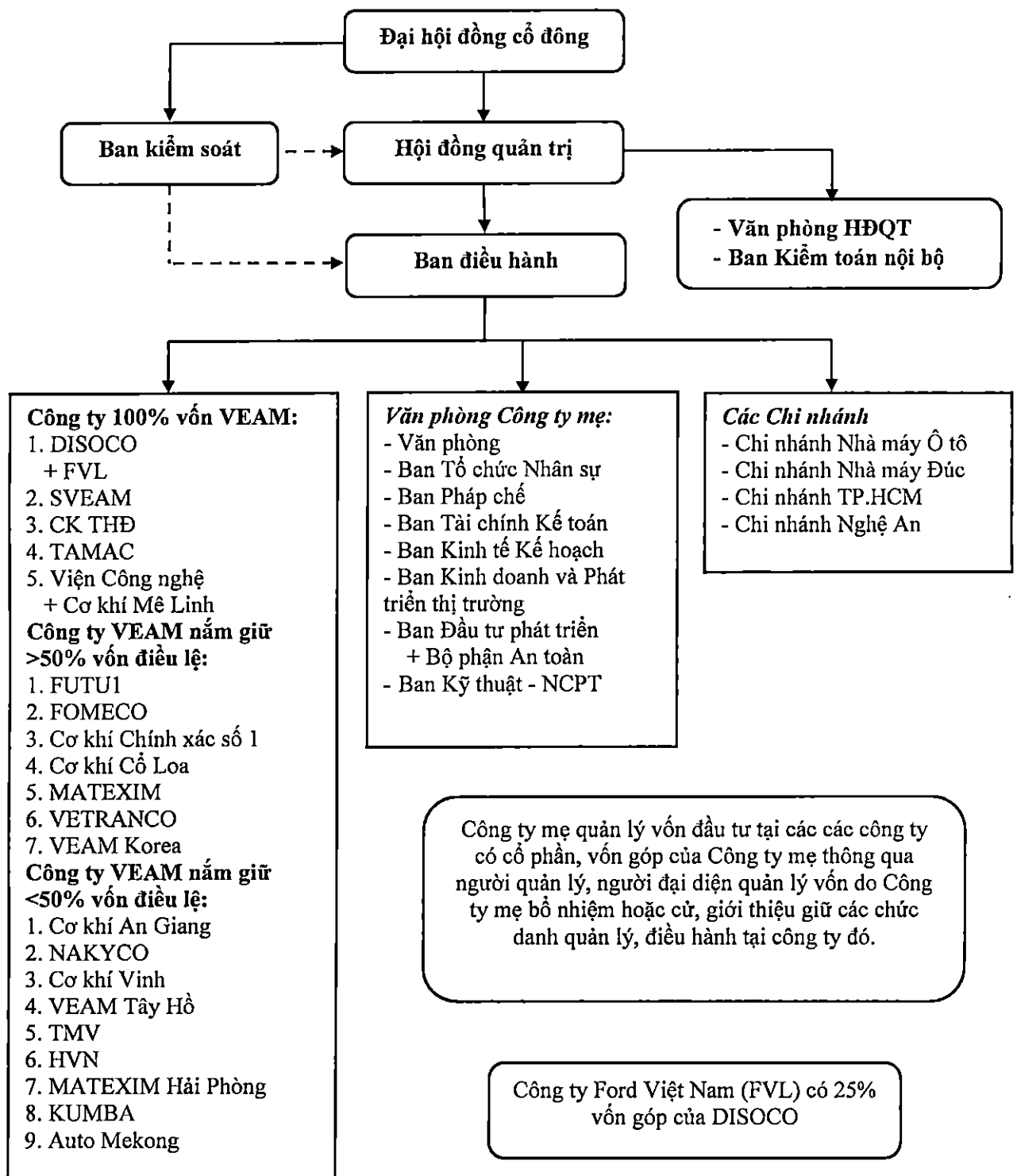
Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của VEAM gồm các lĩnh vực: sản xuất lắp ráp và kinh doanh ô tô; đúc kim loại; kinh doanh thương mại; đầu tư vốn vào các doanh nghiệp khác hoạt động trong các lĩnh vực: động cơ và máy nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, ô tô, xe máy; kinh doanh khác.

4. Mô hình tổ chức, quản trị

Mô hình tổ chức, quản trị của VEAM (sơ đồ dưới đây) gồm Văn phòng VEAM và các chi nhánh. Trong đó Chi nhánh Nhà máy Ô tô (VM) và Chi nhánh Nhà máy Đức (VF) là các đơn vị hạch toán độc lập, được giao quyền trực tiếp sản xuất kinh doanh.

VEAM cử người quản lý, người đại diện vốn tại các công ty có vốn góp của VEAM là các công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn.

TỔ CHỨC QUẢN LÝ VEAM MÔ HÌNH CÔNG TY MẸ - CÔNG TY CON



II. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Đặc điểm tình hình năm 2025

- Năm 2025, kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp, khó lường. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gia tăng; xu hướng bảo hộ thương mại tiếp tục lan rộng tại Mỹ và EU; xung đột quân sự tại một số khu vực vẫn kéo dài và tiềm ẩn nguy cơ lan rộng. Trung Quốc tiếp tục chịu áp lực lớn từ thị trường bất động sản và tiêu dùng nội địa, song vẫn duy trì vai trò trung tâm của chuỗi cung ứng khu vực. Xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng ra khỏi Trung Quốc tiếp tục tăng mạnh, tạo ra cả cơ hội và thách thức cho các nước ASEAN, trong đó có Việt Nam.

- Trong nước, kinh tế vĩ mô duy trì ổn định, tăng trưởng GDP đạt mức khá; lạm phát được kiểm soát, đầu tư công được đẩy mạnh, góp phần thúc đẩy các ngành sản xuất - chế biến - chế tạo. Cả hệ thống chính trị đã dành nhiều thời gian, nguồn lực cho việc tiếp tục kiện toàn bộ máy nhà nước, sắp xếp đơn vị hành chính và triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, tạo môi trường thuận lợi hơn cho hoạt động của doanh nghiệp. Chính phủ tiếp tục duy trì chính sách hỗ trợ giảm thuế VAT đến hết năm 2025, qua đó kích cầu tiêu dùng và hỗ trợ doanh nghiệp phục hồi.

2. Một số yếu tố ảnh hưởng đối với VEAM

2.1. Thuận lợi

- Xu hướng dịch chuyển chuỗi cung ứng và mở rộng các dự án FDI tạo cơ hội cho các đơn vị của VEAM cung cấp linh kiện, phụ tùng, nhất là trong các mảng công nghiệp hỗ trợ.

- Các liên doanh TMV, FVL, HVN tiếp tục duy trì thị phần cao trên thị trường ô tô và xe máy, đóng góp ổn định vào nguồn thu tài chính của VEAM.

- Một số thị trường xuất khẩu phụ trợ của VEAM như Mỹ, Nhật Bản, Trung Quốc, Đài Loan duy trì nhu cầu ổn định.

- Chính sách giảm thuế VAT, thúc đẩy đầu tư công và tiêu dùng nội địa giúp thị trường ô tô, xe thương mại và máy nông nghiệp có cơ hội phục hồi vào cuối năm 2025.

2.2. Khó khăn

- Thị trường quốc tế biến động mạnh, chi phí nguyên liệu và logistics tăng, ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của các doanh nghiệp sản xuất cơ khí, đúc và gia công.

- Cạnh tranh trong nước gay gắt về thị trường ô tô xe máy, đặc biệt là dòng xe điện và ô tô giá rẻ nhập khẩu tiếp tục gây áp lực đối với hoạt động sản xuất kinh doanh tại các liên doanh của VEAM.

- Một số sản phẩm truyền thống của VEAM (máy xay xát, ru lô cao su, vòng bi...) tiếp tục mất lợi thế cạnh tranh.

- Công tác xử lý dự án đầu tư chậm tiến độ, công nợ kéo dài tại một số đơn vị thành viên vẫn phức tạp.

- Áp lực đổi mới công nghệ, tiêu chuẩn môi trường, chế độ tiền lương và yêu cầu nâng cao năng lực quản trị đặt ra đòi hỏi lớn, trong khi nguồn lực tài chính và nhân sự chất lượng cao tại một số đơn vị còn hạn chế.

- Thiên tai, bão lũ tiếp tục diễn biến phức tạp, bất thường hơn cả về tần suất và cường độ. Các đợt mưa lớn, ngập úng, sạt lở tại nhiều tỉnh miền Trung, Tây Nguyên và miền Bắc. Bão lũ và thời tiết cực đoan cũng làm giảm nhu cầu đối với nhiều sản phẩm cơ khí - máy nông nghiệp, đặc biệt tại các thị trường miền Trung và Tây Nam Bộ, nơi chiếm tỷ trọng tiêu thụ lớn các sản phẩm của VEAM.

3. Kết quả hoạt động năm 2025

3.1. Kết quả sản xuất, kinh doanh của Công ty mẹ

Đơn vị tính: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	So sánh (%)	
				TH 2025/TH 2024	TH 2025/KH 2025
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=4/2</i>	<i>6=4/3</i>
1. Tổng doanh thu	6.848,7	7.139,8	8.051,1	118%	113%
- Doanh thu thuần BH&CCDV	316,9	448,3	553,5	175%	123%
+ Sản xuất công nghiệp	302,8	425,7	549,9	182%	129%
+ Thương mại, dịch vụ	14,1	22,6	3,6	26%	16%
- Doanh thu tài chính	6.531,8	6.691,5	7.497,6	115%	112%
2. Lợi nhuận trước thuế	6.391,7	6.396,1	7.150,6	112%	112%
3. Lợi nhuận sau thuế	6.253,4	6.330,3	7.005,7	112%	111%

(Số liệu theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

- Hoạt động sản xuất công nghiệp được thực hiện bởi các Chi nhánh Nhà máy Đức và Nhà máy Ô tô.

- Hoạt động kinh doanh thương mại, dịch vụ được thực hiện bởi Văn phòng Công ty mẹ và Chi nhánh Nghệ An.

- Hoạt động đầu tư tài chính bao gồm các khoản đầu tư tài chính dài hạn tại các công ty con, công ty liên kết và đầu tư tài chính ngắn hạn.

- Công ty mẹ tiếp tục duy trì hoạt động ổn định và hoàn thành hầu hết các chỉ tiêu chính được thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Hiệu quả sản xuất công nghiệp tăng, doanh thu tài chính duy trì ở mức cao; cơ cấu doanh thu có sự thay đổi theo hướng giảm tỷ trọng thương mại - dịch vụ, tăng tỷ trọng sản xuất công nghiệp, phù hợp định hướng đã đề ra trong năm 2025:

+ Hoạt động sản xuất công nghiệp tăng mạnh trở lại chủ yếu nhờ vào sản lượng tiêu thụ ô tô tại VM, bao gồm cả hoạt động sản xuất mới cũng như tiêu thụ xe tồn.

+ Do Công ty mẹ chủ trương tạm dừng hoạt động kinh doanh vật tư, ưu tiên tập trung tiêu thụ xe tải Changan và máy kéo ISEKI tồn kho nên doanh thu thương mại, dịch vụ đạt khá thấp.

+ Doanh thu tài chính tăng 15% so với năm 2024 và vượt 12% kế hoạch năm nhờ hiệu quả từ HVN và việc công ty mẹ tối ưu dòng tiền, tối đa hóa doanh thu tiền gửi.

+ Lợi nhuận sau thuế hoàn thành vượt 12% mục tiêu được thông qua tại cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Kết quả này đã phản ánh hiệu quả từ việc tối ưu hóa nguồn vốn và danh mục đầu tư tài chính của Công ty mẹ.

- Trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động, kết quả năm 2025 cho thấy Công ty mẹ đã điều hành linh hoạt, kiểm soát tốt rủi ro và tối ưu hóa hoạt động tài chính, đồng thời từng bước giải quyết các vấn đề tồn đọng để nâng cao hiệu quả bền vững. Hoạt động SXKD của Công ty mẹ đã bám sát định hướng điều hành, đạt kết quả khả quan ở hai trụ cột: sản xuất công nghiệp và tài chính. Công ty mẹ tiếp tục thể hiện vai trò đầu tàu, vừa trực tiếp sản xuất, kinh doanh, vừa quản lý vốn đầu tư và kết nối các đơn vị thành viên.

3.2. Kết quả SXKD của các công ty con

Đơn vị tính: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	So sánh (%)	
				TH 2025/TH 2024	TH 2025/KH 2025
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=4/2</i>	<i>6=4/3</i>
1. Giá trị sản xuất công nghiệp	3.067,9	3.002,4	3.132,3	102%	104%
2. Doanh thu thuần BH&CCDV	3.991,4	3.891,3	4.067,2	102%	105%
+ SX công nghiệp	3.532,1	3.491,4	3.631,0	103%	104%
+ Thương mại	459,3	399,9	436,2	95%	109%
3. Lợi nhuận trước thuế	651,3	377,3	652,0	100%	173%

- Năm 2025 là năm đặc biệt khi tất cả các Công ty con đều hoạt động có hiệu quả (không có đơn vị lỗ), các chỉ tiêu sản xuất - tiêu thụ chung đều tăng so với năm 2024 và vượt kế hoạch năm.

- Nhóm 4 công ty DISOCO, SVEAM, FUTU1, FOMECO tiếp tục là những Công ty có doanh thu lớn, đóng góp khoảng trên 80% doanh thu SXCN của VEAM. Nhóm 3 công ty TAMAC, CK THĐ và VCN thường xuyên nằm trong khu vực khó khăn đều đã có lãi, đặc biệt công ty CK THĐ đã có lãi trở lại sau nhiều năm liên tiếp thua lỗ gần đây.

- Các Công ty con của VEAM đạt kết quả khá tích cực và ổn định, đa số các đơn vị đã nỗ lực kiểm soát chi phí, cải thiện chất lượng và nâng hiệu quả SXKD. Kết quả của khối Công ty con tiếp tục là nền tảng quan trọng trong sự phát triển chung của VEAM, góp phần đóng góp lợi nhuận và dòng tiền ổn định cho Công ty mẹ, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi để triển khai các kế hoạch sản xuất - đầu tư năm 2026.

3.3. Hoạt động của các công ty liên doanh, liên kết

Ô tô	Tiêu thụ		Thị phần 2025	So sánh
	2024	2025		
Toyota	68.128	74.206	23,7%	109%
+ CKD	27.874	25.212	14,1%	90%
+ CBU	40.254	48.994	36,5%	122%
Ford	42.175	50.450	16,1%	120%
+ CKD	27.422	33.919	18,9%	124%
+ CBU	14.753	16.531	12,3%	112%
Honda	28.267	28.719	9,2%	102%
+ CKD	15.380	15.235	8,5%	99%
+ CBU	12.887	13.484	10,1%	105%
VAMA	295.979	313.336		106%
+ CKD	172.730	179.198		104%
+ CBU	123.249	134.138		109%
Xe máy Honda	2.147.025	2.241.085		104%

(Số liệu tiêu thụ ô tô là số bán lẻ; Thị phần chỉ tính xe trong VAMA)

- Năm 2025, thị trường ô tô Việt Nam nhìn chung duy trì ở mức tương đương năm 2024 với tổng lượng tiêu thụ của khối VAMA đạt 295.238 xe, gần tương đương năm trước. Cơ cấu thị trường tiếp tục có sự dịch chuyển theo hướng tăng tỷ trọng xe nhập khẩu (CBU), trong khi xe lắp ráp trong nước (CKD) giảm nhẹ. Trong bối cảnh đó, TMV và FVL vẫn duy trì được sự tăng trưởng trong khi HVN sụt giảm nhẹ (chủ yếu giảm tiêu thụ xe CKD) so với năm 2024. Tổng thị phần ba liên doanh của VEAM chiếm 49,9% doanh số VAMA, tăng 3,0% thị phần so với năm 2024, TMV tiếp tục dẫn đầu thị phần ô tô trong nước.

- Dù HVN vẫn duy trì vị trí dẫn đầu, thị trường xe máy truyền thống có xu hướng bão hòa, đồng thời sự gia tăng nhanh của xe máy điện tiếp tục gây áp lực giảm sản lượng xe xăng trong trung hạn, ảnh hưởng trực tiếp đến nhu cầu linh kiện cơ khí của các doanh nghiệp nội địa, trong đó có VEAM và một số công ty con.

- Hoạt động của Chi nhánh Công ty TNHH Mekong Auto (CN MAC): Hiện tại CN MAC không đủ điều kiện để sản xuất, lắp ráp ô tô; VEAM tiếp tục phối hợp với Chi nhánh MAC để giải quyết các vấn đề tồn tại liên quan.

- Công ty CK An Giang có doanh thu sụt giảm nhẹ, hiệu quả đạt được chủ yếu vẫn đến từ hoạt động đầu tư liên doanh. VEAM Tây Hồ hoạt động ổn định tuy nhiên không có nhiều dư địa để tăng trưởng.

- Các công ty liên kết còn lại đều ở trong hoàn cảnh khó khăn, doanh thu chủ yếu đến từ việc cho thuê kho bãi, nhà xưởng: (i) Công ty NAKYCO và CK Vinh tạm dừng hoạt động, không phát sinh doanh thu từ các hoạt động sản xuất; (ii) Matexim HP thiếu nguồn vốn nên không thể thực hiện các phương án kinh doanh.

3.4. Một số chỉ tiêu tài chính

Đơn vị tính: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Năm 2024	Năm 2025	So sánh (%)
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4=3/2</i>
<u>A. Công ty mẹ</u>			
1. Doanh thu thuần về BH&CCDV	316,9	553,5	175%
2. Lợi nhuận gộp	26,3	34,3	130%
+ Tỷ suất lợi nhuận gộp /doanh thu (%)	8,3%	6,2%	
3. Doanh thu tài chính	6.531,8	7.497,6	115%
4. Lợi nhuận sau thuế TNDN	6.253,4	7.005,7	112%
5. Tỷ suất LNST/vốn điều lệ (%)	47,1%	52,7%	
<u>B. Hợp nhất</u>			
1. Doanh thu thuần về BH&CCDV	4.103,4	4.465,5	109%
2. Lợi nhuận gộp	625,7	685,7	110%
+ Tỷ suất lợi nhuận gộp /doanh thu (%)	15,2%	15,4%	
3. Doanh thu tài chính	857,6	930,9	109%
4. Lãi trong công ty liên doanh, liên kết	6.729,7	6.630,1	99%
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.431,7	7.219,4	97%
6. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của Công ty mẹ	7.361,2	7.148,5	97%
7. Lãi cơ bản (đồng)/cổ phiếu (EPS)	5.412	5.380	99%

(Số liệu theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán)

- Đối với Công ty mẹ, tất cả các chỉ tiêu đều tăng mạnh so với năm 2024, đặc biệt doanh thu bán hàng tăng cao nhờ việc đẩy mạnh tiêu thụ xe sản xuất mới cũng như xe tồn kho lâu năm tại VM. Hoạt động đầu tư tài chính tiếp tục duy trì hiệu quả ở mức cao nhờ sự tăng trưởng của các công ty con, công ty liên doanh, liên kết có vốn góp VEAM, đóng góp lớn vào kết quả lợi nhuận.

- Trên cơ sở hợp nhất, VEAM ghi nhận mức tăng trưởng về doanh thu, song lợi nhuận có xu hướng giảm nhẹ. Trong đó, doanh thu thuần BH&CCDV đạt 4.465,5 tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2024 đồng thời đã hoàn thành mục tiêu được Chủ sở hữu giao (Công văn số 2993/BCT-KHTC ngày 25/4/2025 của Bộ Công Thương). Mặc dù doanh thu tài chính tăng, tuy nhiên phần lãi trong các công ty liên doanh, liên kết giảm nhẹ đã tác động trực tiếp đến kết quả lợi nhuận chung.

4. Tình hình thị trường và sản phẩm năm 2025

4.1. Sản phẩm tiêu thụ chủ yếu

TT	Sản phẩm	ĐVT	Thực hiện 2024	Năm 2025		TH 2025 so với	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH 2024	KH 2025
1	2	3	2	3	4	5=4/2	6=4/3
1	Động cơ các loại	Cái	11.246	11.950	12.176	108%	102%
2	Máy kéo	Cái	454	458	501	110%	109%
3	Máy xay xát	Cái	964	1.100	1.040	108%	95%
4	Máy phát điện	Cái	39	30	30	77%	100%
5	Vòng bi	Tr.V	12,3	11,3	10,8	88%	96%
6	Hộp số	Hộp	11.498	13.950	13.436	117%	96%
7	Máy thổi khí	Cái	-	160	-		
8	Bơm nước	Cái	465	1.150	692	149%	60%
9	Ru lô cao su	Cặp	101.258	83.790	80.194	79%	96%
10	Máy cắt lúa	Cái	175	150	333	190%	222%
11	Phụ tùng máy động lực	Tỷ đ	337,8	377,4	430,8	128%	114%
12	Phụ tùng xe máy	Tỷ đ	1.710,2	1.681,8	1.680,1	98%	100%
13	Phụ tùng ô tô	Tỷ đ	2,3	30,0	36,5	1.587%	122%
14	Ô tô	Cái	212	856	1.515	715%	177%

- Mảng máy nông nghiệp thể hiện sự ổn định ở sản phẩm truyền thống như động cơ, máy kéo, đồng thời xuất hiện tín hiệu bứt phá từ sản phẩm máy cắt lúa. Ngược lại, nhiều sản phẩm khác đang gặp khó khăn, thậm chí mất dần chỗ đứng trên thị trường. Điều này đặt ra yêu cầu VEAM cần cơ cấu lại danh mục sản phẩm, tập trung vào sản phẩm có nhu cầu cao, gắn với xu thế cơ giới hóa nông nghiệp hiện đại.

- Mảng sản phẩm phụ trợ tiếp tục duy trì tính ổn định cao và đóng vai trò đảm bảo doanh thu bền vững cho VEAM. Cả 3 nhóm sản phẩm phụ tùng đều đạt kế hoạch trở lên, điểm nhấn lớn nhất là sự tăng trưởng trở lại của phụ tùng ô tô, mở ra tiềm năng chiến lược. Ngược lại, vòng bi và một số linh kiện cơ khí truyền thống đang mất dần lợi thế cạnh tranh.

- Sản phẩm ô tô tăng trưởng mạnh trở lại cả ở hoạt động sản xuất mới cũng như việc tiêu thụ xe tồn. Mặc dù sản lượng vẫn còn thấp so với năng lực nhưng kết quả năm 2025 vẫn là tiền đề để thúc đẩy mảng sản phẩm này tăng trưởng cao hơn nữa trong giai đoạn 2026 - 2030. Đây vẫn là sản phẩm chiến lược của VEAM, nếu có những kế hoạch dài hạn trong tương lai sẽ mở ra nhiều cơ hội để phát triển thêm các sản phẩm phụ trợ kèm theo.

4.2. Cơ cấu sản phẩm theo ngành

Đơn vị tính: tỷ đồng

Loại sản phẩm	Thực hiện 2024	Năm 2025		TH 2025 so với	
		Kế hoạch	Thực hiện	TH 2024	KH 2025
1	2	3	4	5=4/2	6=4/3
Máy NN & sản phẩm khác	1.684,0	1.529,7	1.622,3	96%	106%
Công nghiệp hỗ trợ	2.254,7	2.299,2	2.327,4	103%	101%
Ô tô	98,4	215,7	320,1	325%	148%
Tổng	4.037,1	4.044,6	4.269,8	106%	106%

- Cơ cấu sản phẩm theo ngành của VEAM cho thấy bức tranh vừa có tính ổn định, vừa phản ánh sự dịch chuyển chiến lược:

+ Máy nông nghiệp tiếp tục là nền tảng truyền thống, tuy nhiên không còn giữ được tốc độ tăng trưởng, nhiều sản phẩm đã bước vào giai đoạn bão hòa và sụt giảm.

+ Công nghiệp hỗ trợ khẳng định vai trò trụ cột ổn định, đóng góp lớn nhất vào tổng doanh thu, với triển vọng mở rộng mạnh hơn nhờ sự phục hồi của phụ tùng ô tô.

+ Ô tô tăng trưởng mạnh mẽ nhờ lượng lớn xe tồn kho đầu giá thành công, bên cạnh đó nhiều dòng xe mới đã đáp ứng được nhu cầu của thị trường.

- Cơ cấu sản phẩm đang dịch chuyển dần sang công nghiệp hỗ trợ và ô tô, cấu trúc danh mục có tín hiệu chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng các sản phẩm có thị trường lớn và khả năng tăng trưởng cao - phù hợp với định hướng phát triển dài hạn của ngành cơ khí. Để xu hướng này thực sự bền vững, VEAM sẽ tiếp tục cơ cấu lại danh mục sản phẩm, tập trung vào các sản phẩm có giá trị gia tăng cao, gắn với nhu cầu thị trường và xu thế hội nhập quốc tế.

4.3. Sản phẩm xuất khẩu

TT	Sản phẩm	ĐVT	Thực hiện 2024	Năm 2025		TH 2025 so với	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH 2024	KH 2025
1	2	3	2	3	4	5=4/2	6=4/3
1	Động cơ các loại	Cái	1.726	3.100	3.146	182%	101%
2	Máy xay xát	Cái	243	360	240	99%	67%
3	Ru lô cao su	Cặp	44.355	46.648	45.816	103%	98%

TT	Sản phẩm	ĐVT	Thực hiện 2024	Năm 2025		TH 2025 so với	
				Kế hoạch	Thực hiện	TH 2024	KH 2025
1	2	3	2	3	4	5=4/2	6=4/3
*	Kim ngạch xuất khẩu	Tr.\$	40,7	40,6	41,3	101%	102%

- Tổng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 41,3 triệu USD, tăng 1% so với năm 2024, vượt 2% kế hoạch năm 2025, trong đó vẫn tăng trưởng chủ yếu ở mảng xuất khẩu phụ trợ. Bối cảnh quốc tế với xung đột địa chính trị, chính sách bảo hộ thương mại của Mỹ và sự cạnh tranh quyết liệt từ Trung Quốc, Ấn Độ, Thái Lan đã tạo ra áp lực lớn cho khả năng mở rộng thị trường của VEAM.

- Các thị trường xuất khẩu phụ trợ chính như Mỹ, Trung Quốc, Đài Loan, Nhật Bản... và xuất khẩu vào các khu chế xuất đều có tăng trưởng. Một số thị trường xuất khẩu máy nông nghiệp như Myanmar, Malaysia, Indonesia, Philippines... gặp nhiều khó khăn do sức mua giảm sút cũng như bất ổn chính trị.

- Các đơn vị đóng góp nhiều cho giá trị xuất khẩu gồm: FOMECO (18,6 triệu USD), DISOCO (7,9 triệu USD), SVEAM (5,6 triệu USD), FUTU1 (4,6 triệu USD), VF (2,2 triệu USD), CK THĐ (1,7 triệu USD), CKCL (0,6 triệu USD).

III. MỤC TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2026

1. Dự báo tình hình năm 2026

1.1. Thuận lợi

- Kinh tế Việt Nam được dự báo tăng trưởng tích cực, tiếp tục nằm trong nhóm các nền kinh tế tăng trưởng cao của khu vực nhờ chính sách điều hành linh hoạt của Chính phủ, các gói hỗ trợ cho SXKD và giải ngân mạnh đầu tư công. Điều này tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp cơ khí phát triển, nhất là trong các lĩnh vực sản xuất linh kiện, máy động lực và sản phẩm phục vụ nông nghiệp.

- Năm 2026 là năm có ý nghĩa quan trọng, diễn ra Đại hội lần thứ XIV của Đảng, là năm đầu triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026 - 2030. Quốc hội đã thông qua một số chỉ tiêu cụ thể như: GDP phần đầu từ 10% trở lên; Tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo trong GDP đạt khoảng 24,96%. Chính phủ tiếp tục kiên định mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, cải thiện môi trường đầu tư, thúc đẩy công nghiệp hóa - hiện đại hóa và phát triển công nghiệp nền tảng, trong đó có cơ khí chế tạo.

- Hệ thống các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới (CPTPP, EVFTA, RCEP...) tiếp tục mở ra cơ hội lớn cho xuất khẩu; giúp VEAM tiếp cận các thị trường rộng hơn với thuế suất ưu đãi, đồng thời thu hút đầu tư và chuyển giao công nghệ phục vụ sản xuất linh kiện, phụ tùng cơ khí.

- Xu hướng tiêu dùng và dịch chuyển chuỗi cung ứng tại khu vực tạo thêm cơ hội để VEAM mở rộng thị trường linh kiện, phụ tùng, đặc biệt đối với

các doanh nghiệp trong lĩnh vực ô tô - xe máy đang có nhu cầu tăng về nội địa hóa sản phẩm.

1.2. Khó khăn

- Thị trường quốc tế còn nhiều biến động: xung đột địa chính trị kéo dài (Nga - Ukraine, Trung Đông); Chi phí logistics, vận tải quốc tế duy trì ở mức cao, tạo áp lực lớn lên giá thành sản phẩm xuất khẩu; Các rào cản kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng và quy định về môi trường của nhiều quốc gia tiếp tục siết chặt, đòi hỏi sản phẩm phải cải tiến công nghệ và nâng cao chất lượng liên tục; Cạnh tranh từ các nhà sản xuất lớn tại Trung Quốc, Ấn Độ và Thái Lan ngày càng quyết liệt, đặc biệt ở nhóm động cơ và máy nông nghiệp.

- Thị trường tiêu thụ máy nông nghiệp, máy xây xát và một số sản phẩm truyền thống vẫn thu hẹp; việc phải cạnh tranh gay gắt với sản phẩm nhập khẩu giá rẻ và sự mở rộng thị trường của các doanh nghiệp FDI tiếp tục gây sức ép lên giá bán và thị phần của VEAM. Thị trường xe máy có xu hướng chuyển dịch sang xe điện, gây sức ép trực tiếp lên HVN và các doanh nghiệp tham gia chuỗi cung ứng của VEAM, đòi hỏi các đơn vị phải sẵn sàng chuyển đổi về sản phẩm và công nghệ.

- Một số tồn tại, vướng mắc của giai đoạn trước đây vẫn chưa thể giải quyết dứt điểm, đặc biệt là công nợ quá hạn (trong đó bao gồm công nợ hỗ trợ vốn cho các đơn vị thành viên). Mặc dù đã đầu tư giá thành công lượng lớn ô tô tồn kho lâu năm, việc xử lý hàng tồn kho tại Công ty mẹ cùng một số công ty con vẫn còn cần thêm nhiều thời gian để xử lý dứt điểm.

- Các công ty con là công ty cổ phần muốn cơ cấu lại tỷ lệ nắm giữ cổ phần của Công ty mẹ vẫn rất khó khăn do cần phải đánh giá, phân tích và đề xuất phương án phù hợp với tình hình thực tế của từng đơn vị, bám sát định hướng phát triển tổng thể của VEAM.

2. Mục tiêu kế hoạch Công ty mẹ và Hợp nhất

Đơn vị tính: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	So sánh (%)	
				TH 2025/KH 2025	KH 2026/TH 2025
<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=3/2</i>	<i>6=4/3</i>
A. Công ty mẹ					
1. Tổng doanh thu	7.139,8	8.051,1	7.342,7	113%	91%
- Doanh thu thuần BH & CCDV	448,3	553,5	913,4	123%	165%
+ Sản xuất công nghiệp	425,7	549,9	889,1	129%	162%
+ Thương mại, dịch vụ	22,6	3,6	24,3	16%	675%
- Doanh thu tài chính	6.691,5	7.497,6	6.429,3	112%	85%
2. Lợi nhuận trước thuế	6.396,1	7.150,6	6.105,8	112%	85%

Các chỉ tiêu chính	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2026	So sánh (%)	
				TH 2025/KH 2025	KH 2026/TH 2025
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5=3/2</i>	<i>6=4/3</i>
3. Lợi nhuận sau thuế	6.330,3	7.005,7	6.018,0	111%	86%
4. Tỷ suất LNST/Vốn CSH (ROE)		35%	31%		
5. Tỷ suất LNST/Tổng tài sản (ROA)		35%	31%		
B. Hợp nhất					
1. Doanh thu thuần BH & CCDV	4.411,2	4.465,5	4.889,7	101%	110%

(Doanh thu thuần BH & CCDV hợp nhất xây dựng trên cơ sở bám sát các mục tiêu chung của Chính phủ và định hướng tăng trưởng của Chủ sở hữu Bộ Công Thương)

- Năm 2026, Công ty mẹ đặt mục tiêu tiếp tục duy trì ổn định SXKD, đảm bảo hiệu quả và an toàn tài chính, đồng thời tăng cường vai trò điều phối, giám sát và hỗ trợ các đơn vị thành viên. Kế hoạch năm được xây dựng theo hướng nâng cao năng lực sản xuất, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm ô tô, mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng quản trị và thực hiện tốt nhiệm vụ bảo toàn, phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Hoạt động sản xuất công nghiệp tiếp tục đặt kế hoạch tăng trưởng ở mức cao với mục tiêu đẩy mạnh một số dòng xe mới cũng như bàn giao lượng xe tồn kho đã đấu giá thành công theo yêu cầu hợp đồng. Hoạt động kinh doanh thương mại chủ trương tập trung tiêu thụ xe Changan và máy kéo ISEKI tồn kho, Công ty mẹ tiếp tục tạm dừng hoạt động kinh doanh vật tư.

- Doanh thu tài chính dự kiến giảm mạnh do giảm hiệu quả đầu tư tài chính dài hạn, trong đó: (i) HVN giảm sản lượng vì xu hướng dịch chuyển sang xe điện; (ii) TMV đang xem xét giữ lại lợi nhuận để tái đầu tư.

- Lợi nhuận trước thuế và lợi nhuận sau thuế dự kiến giảm 14% so với năm 2025 chủ yếu do giảm doanh thu tài chính từ các công ty liên doanh.

- Một số nhiệm vụ trọng tâm khác của Công ty mẹ trong năm 2026:

+ Xây dựng phương án tiêu thụ tồn kho xe ô tô Changan, xe ô tô VEAM (còn lại) và máy nông nghiệp cũng như giải quyết các vấn đề tồn tại liên quan đến khâu bán hàng.

+ Chủ động hoàn thiện để sẵn sàng bàn giao đối với những xe đã đấu giá thành công theo quy định trong hợp đồng. VM tiếp tục tìm đối tác hợp tác gia công để tận dụng, khai thác năng lực xưởng dập, dây chuyền sơn, hàn...; tìm kiếm và hợp tác với các đối tác về việc sản xuất kinh doanh theo đơn đặt hàng; tập trung nguồn lực phát triển các dòng xe mới phù hợp nhu cầu thị trường như

xe ben ForLand, Van V2, C35, xe tải điện..., bám sát kế hoạch đưa xe ra thị trường, đảm bảo tiến độ và hiệu quả về doanh thu - lợi nhuận.

+ VF tiếp tục tìm kiếm thêm khách hàng để giảm rủi ro, phụ thuộc vào sự biến động của thị trường; tập trung vào sản phẩm có giá trị gia tăng cao (lựa chọn các dòng phôi gang có yêu cầu kỹ thuật cao, độ phức tạp lớn, phục vụ ngành công nghiệp đòi hỏi chất lượng cao); tăng cường hoạt động hợp tác sản xuất, xác định nhu cầu sản phẩm đúc trên thị trường hướng tới mục tiêu hình thành chuỗi liên kết: Nhà máy cung cấp phôi - Đơn vị cơ khí gia công, cung cấp bán thành phẩm - Khách hàng.

+ Tìm kiếm cơ hội tham gia vào các lĩnh vực mới: công nghiệp đường sắt, công nghiệp năng lượng, đổi mới sang tạo, chuyển đổi số,...

3. Mục tiêu kế hoạch chung của Công ty mẹ và các Công ty con, Công ty liên doanh, liên kết

- Năm 2026, VEAM (bao gồm Công ty mẹ và các đơn vị thành viên) phấn đấu duy trì ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời tạo nền tảng cho tăng trưởng bền vững trong giai đoạn tiếp theo. Theo đó, VEAM đặt mục tiêu giá trị sản xuất công nghiệp đạt khoảng 3.860,0 tỷ đồng, tổng doanh thu đạt trên 5.200,0 tỷ đồng, trong đó doanh thu sản xuất công nghiệp ước đạt khoảng 4.740,0 tỷ đồng; kim ngạch xuất khẩu dự kiến đạt khoảng 41,0 triệu USD.

- Bên cạnh các chỉ tiêu về quy mô, VEAM xác định nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, bảo toàn và phát triển vốn nhà nước, duy trì ổn định tài chính là mục tiêu xuyên suốt. Tổng công ty tiếp tục tập trung củng cố hoạt động sản xuất công nghiệp và công nghiệp hỗ trợ; phát huy hiệu quả các liên doanh, liên kết; đồng thời từng bước tái cơ cấu danh mục đầu tư theo hướng phù hợp với xu thế phát triển của ngành và yêu cầu chuyển đổi xanh.

- Trên cơ sở bám sát các chủ trương, định hướng của Đảng, Quốc hội và Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội, VEAM sẽ phối hợp chặt chẽ với các đơn vị thành viên tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh linh hoạt, phấn đấu nâng cao tốc độ tăng trưởng, hướng tới mục tiêu tăng trưởng hai con số trong giai đoạn tới, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển chung của nền kinh tế.

- Các chỉ tiêu kế hoạch chung năm 2026 nêu trên chỉ nhằm đánh giá cũng như định hướng cho hoạt động của VEAM một cách toàn diện và không phải là các chỉ tiêu đề nghị thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông năm 2026.

- Về đầu tư, năm 2026 là năm bản lề của VEAM triển khai kế hoạch hoạt động giai đoạn 2026-2030, trong đó phấn đấu tăng trưởng hàng năm đạt trên hai con số. Để đạt được điều đó, VEAM xác định tăng cường đầu tư phát triển là điều kiện then chốt; việc đầu tư sẽ được đẩy mạnh từ Công ty mẹ tới các công ty con, công ty liên doanh, liên kết. Trước mắt, VEAM đang phối hợp với TMV triển khai các thủ tục đầu tư dự án nâng cao công suất, bổ sung sản phẩm mới và nâng cao năng lực cạnh tranh, với tổng mức đầu tư giai đoạn 2026-2029 khoảng 260 triệu USD từ nguồn lợi nhuận giữ lại.

4. Một số giải pháp thực hiện

4.1. Về công tác tái cơ cấu doanh nghiệp

a) Xây dựng và triển khai kế hoạch khắc phục các tồn tại, vướng mắc nhằm hoàn thành mục tiêu quyết toán cổ phần hóa theo lộ trình đã đề ra.

b) Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng trong quá trình triển khai các nhiệm vụ liên quan đến cổ phần hóa và tái cơ cấu; kịp thời báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo đối với các nội dung phát sinh, bảo đảm quá trình thực hiện đúng quy định của pháp luật.

c) Hoàn thiện và trình phê duyệt Đề án tái cơ cấu VEAM, trong đó tập trung thoái vốn tại các đơn vị có vốn góp của VEAM hoạt động không hiệu quả hoặc không phù hợp với định hướng phát triển dài hạn; từng bước khắc phục tình trạng sở hữu chéo giữa các đơn vị có vốn góp của VEAM; tập trung nguồn lực vào các công ty có ngành nghề kinh doanh phù hợp với định hướng chiến lược của Tổng công ty.

d) Đẩy mạnh tái cơ cấu cơ cấu sản phẩm theo hướng tập trung vào các lĩnh vực cốt lõi gồm máy nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ, ô tô và phụ tùng ô tô; từng bước thu hẹp, chấm dứt các lĩnh vực hoạt động kém hiệu quả.

4.2. Về công tác kinh doanh và phát triển thị trường

a) Tổ chức thực hiện thường xuyên công tác nghiên cứu thị trường; tham gia các hội chợ, triển lãm chuyên ngành; tập trung xúc tiến thương mại đối với các sản phẩm mới nhằm mở rộng thị trường trong nước và quốc tế.

b) Thúc đẩy chuyển đổi số trong hoạt động marketing; tăng cường quảng bá sản phẩm thông qua các nền tảng số và kênh thương mại điện tử.

c) Tăng cường phối hợp, chia sẻ thông tin giữa Công ty mẹ và các công ty con, công ty liên kết về khách hàng, xu hướng thị trường và cơ hội kinh doanh mới, bảo đảm khai thác hiệu quả năng lực của từng đơn vị.

d) Chủ động tìm kiếm, thúc đẩy hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước có uy tín, trên cơ sở phù hợp với định hướng phát triển và năng lực của các đơn vị thành viên.

4.3. Công tác hợp tác sản xuất

a) Rà soát, xây dựng và triển khai quy chế, chính sách về quảng cáo, xúc tiến thương mại, đào tạo.

b) Khuyến khích các chi nhánh và đơn vị thành viên trao đổi, tiêu thụ chéo sản phẩm, tận dụng thế mạnh thị trường tại từng khu vực, qua đó mở rộng thị phần chung của VEAM.

c) Định hướng hình thành các chuỗi cung ứng sản phẩm nội bộ khép kín, từ vật liệu - linh kiện - bán thành phẩm đến sản phẩm hoàn chỉnh, nhằm giảm chi phí trung gian và nâng cao giá trị gia tăng.

d) Nâng cao chất lượng hợp tác về công nghệ, kỹ thuật giữa các đơn vị; tăng cường chia sẻ kinh nghiệm trong sản xuất, quản lý chất lượng và đổi mới quy trình.

e) Chủ động tìm kiếm cơ hội hợp tác sản xuất trong lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ, từng bước tham gia sâu rộng hơn vào chuỗi cung ứng khu vực và toàn cầu.

4.4. Về công tác đầu tư

a) Ưu tiên bố trí nguồn lực đầu tư cho các dự án gắn với thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, cũng như Chỉ thị số 09/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp của doanh nghiệp nhà nước nhằm góp phần thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số, phát triển đất nước nhanh và bền vững.

b) Tập trung đầu tư trang thiết bị, dây chuyền công nghệ hiện đại nhằm nâng cao năng suất lao động, tăng khả năng chế tạo các sản phẩm công nghệ cao, qua đó nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và vị thế thương hiệu VEAM.

c) Rà soát, xây dựng lộ trình và giải pháp cụ thể để giải quyết dứt điểm các tồn tại, vướng mắc trong công tác quyết toán đầu tư và triển khai dự án tại một số đơn vị có vốn góp của VEAM, bảo đảm tiến độ và tuân thủ quy định hiện hành.

4.5. Về công tác tài chính, thu hồi công nợ

a) Tiếp tục triển khai công tác kiểm tra, giám sát tài chính đối với các công ty con, công ty liên kết; xây dựng phương án, kế hoạch cụ thể để khắc phục các hạn chế, tồn tại đã được chỉ ra trong các báo cáo giám sát tài chính, đặc biệt tập trung đối với các đơn vị thuộc diện giám sát đặc biệt.

b) Tăng cường đôn đốc thu hồi công nợ; áp dụng đồng bộ các biện pháp xử lý, trong đó có tái cơ cấu hoạt động của các công ty con nhằm tạo nguồn trả nợ hoặc khôi phục sản xuất kinh doanh để thực hiện nghĩa vụ thanh toán.

c) Đối với các khoản công nợ kéo dài, thực hiện đầy đủ các thủ tục pháp lý cần thiết theo quy định nhằm nâng cao hiệu quả công tác thu hồi công nợ và giảm thiểu rủi ro tài chính.

4.6. Về công tác tổ chức, nhân sự

a) Tổ chức xây dựng, triển khai thực hiện theo kế hoạch tuyển dụng, đào tạo, luân chuyển cán bộ năm 2026 của Văn phòng Công ty mẹ.

b) Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tổ chức các chương trình đào tạo theo nhu cầu thực tế của Công ty mẹ và các đơn vị, tập trung vào nâng cao năng lực quản trị, chuyên môn, kỹ năng và khả năng thích ứng với yêu cầu chuyển đổi số.



c) Tiếp tục kiện toàn nhân sự Ban điều hành và trưởng các Ban chức năng của VEAM.

4.7. Các công tác khác

a) Trên cơ sở đánh giá toàn diện hoạt động SXKD giai đoạn 2021 - 2025, triển khai xây dựng kế hoạch 5 năm giai đoạn 2026 - 2030, định hướng đến năm 2035 gắn liền với đề án tái cơ cấu VEAM.

b) Tiến hành xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng dụng chuyển đổi số, xây dựng các hệ thống phần mềm để tăng cường hiệu quả và tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị.

c) Tăng cường áp dụng Kaizen, 5S trong các hoạt động sản xuất, kinh doanh; sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; thường xuyên phổ biến, tuyên truyền kết hợp với tăng cường kiểm tra, giám sát về bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh lao động. Thực hiện các đề xuất cải tiến đã phát hiện trong các kỳ đánh giá nội bộ và bên ngoài (Thanh tra, kiểm tra, đánh giá chứng nhận ISO...).

d) Tăng cường công tác an sinh xã hội cũng như hưởng ứng các hoạt động cần thiết do Chính phủ, các Bộ, Ban, ngành phát động và tổ chức.

đ) Tích cực tham gia vào các lĩnh vực mới: công nghiệp đường sắt, công nghiệp năng lượng, đổi mới sang tạo...; Tiến hành triển khai áp dụng chuyển đổi số, xây dựng các hệ thống phần mềm để tăng cường hiệu quả và tính chuyên nghiệp trong công tác quản trị.

e) Kiến nghị Bộ Công Thương chỉ đạo, hỗ trợ VEAM giải quyết một số vấn đề khó khăn, vướng mắc về:

- Các quy chế quy định liên quan đến quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp.

- Các vướng mắc về quyết toán cổ phần hóa và điều chỉnh vốn tại các doanh nghiệp có vốn góp của VEAM

- Các khó khăn vướng mắc đối với dự án đầu tư, hỗ trợ di dời của SVEAM và TMV.

- Việc tổ chức bán đấu giá các hàng hóa tồn kho lâu năm tại VEAM (xe tải Changan, máy kéo ISEKI, máy cấy lúa ISEKI, gầu xúc...).

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- BKS;
- Lưu: VT, VP HĐQT, KTKH.



Nguyễn Hoàng Giang

Số: 357/BC-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2026

**BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025 VÀ
KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP

Hội đồng quản trị Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) báo cáo Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2025

1. Đặc điểm tình hình chung năm 2025

1.1. Bối cảnh thế giới và trong nước

Năm 2024–2025, thế giới tiếp tục đối mặt với nhiều bất ổn địa chính trị, cạnh tranh chiến lược gia tăng và xu hướng “đa cực – phân mảnh”, kéo theo chủ nghĩa bảo hộ và suy giảm niềm tin toàn cầu. Các xung đột tại Ukraine, Trung Đông và cạnh tranh Mỹ – Trung tiếp tục diễn biến phức tạp; tăng trưởng kinh tế toàn cầu duy trì ở mức thấp (khoảng 3,2%–3,3%). Đồng thời, các chính sách thuế quan, xung đột lan rộng và thiên tai cực đoan gia tăng, tác động tiêu cực đến ổn định kinh tế và chuỗi cung ứng toàn cầu.

Trong bối cảnh đó, Đảng và Nhà nước đã chủ động triển khai đồng bộ các chủ trương, chính sách nhằm giữ vững ổn định kinh tế - xã hội và tận dụng cơ hội phát triển; tập trung tinh gọn bộ máy, hoàn thiện thể chế, nâng cao hiệu lực quản trị quốc gia; đồng thời thúc đẩy khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và tăng cường hợp tác quốc tế, góp phần duy trì môi trường ổn định và nâng cao vị thế đất nước.

1.2. Về thị trường máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam năm 2025

Năm 2025, thị trường máy động lực và máy nông nghiệp tiếp tục phục hồi có chọn lọc, nhưng cạnh tranh cấu trúc gia tăng. Về phía cầu, tăng trưởng ổn định của khu vực nông, lâm, thủy sản (khoảng 3,7–3,8%) cùng xu hướng chuyển đổi sang sản xuất quy mô lớn, nông nghiệp công nghệ cao đã duy trì nhu cầu đầu tư thiết bị, đặc biệt tại các vùng trọng điểm như ĐBSCL và Tây Nguyên. Đồng thời, xu hướng cơ giới hóa theo “giải pháp đồng bộ theo vùng” ngày càng rõ nét, chuyển từ mua máy đơn lẻ sang hệ sinh thái thiết bị – dịch vụ – phụ tùng.

Về cạnh tranh, thị trường năm 2025 thể hiện rõ ba tầng cạnh tranh chính: sản phẩm Trung Quốc chiếm ưu thế về giá (chiếm tới ~70% ở một số vùng như Tây Nguyên), sản phẩm Nhật Bản chiếm lĩnh phân khúc chất lượng cao (khoảng 48% tại ĐBSCL), doanh nghiệp nội địa ở vị thế trung gian, chịu áp lực lớn về giá và công

nghe. Yếu tố giá vẫn là rào cản lớn nhất khiến sản phẩm nội khó mở rộng thị phần, dù có lợi thế về mạng lưới và dịch vụ.

Ở góc độ cung, trong nước có nền tảng cơ khí nhất định nhưng hạn chế về công nghệ lõi, nghiên cứu và phát triển, quy mô sản xuất, dẫn đến chi phí cao và khả năng cạnh tranh thấp. Trong khi đó, xu hướng toàn cầu về điện khí hóa, tự động hóa và năng lượng sạch bắt đầu tác động đến phân khúc máy nông nghiệp quy mô nhỏ và trung bình, tạo áp lực chuyển đổi đối với động cơ diesel truyền thống.

Tổng thể, năm 2025 đặc trưng là giai đoạn “bản lề chuyển đổi”; thị trường tăng trưởng nhưng giá trị gia tăng tập trung vào phân khúc công suất lớn, giải pháp tích hợp và dịch vụ; đồng thời đòi hỏi doanh nghiệp nội địa phải tái cấu trúc theo hướng giảm giá thành, nâng cấp công nghệ và tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025

Trong bối cảnh thế giới và trong nước có nhiều biến động, HĐQT đã quyết liệt kịp thời và linh hoạt trong công tác quản trị điều hành, vượt qua khó khăn thách thức và góp phần cơ bản hoàn thành kế hoạch đề ra. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025 thể hiện ở một số nội dung chính sau:

- Đối với Công ty mẹ: Duy trì hoạt động ổn định, cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu chính theo Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2025; hiệu quả sản xuất công nghiệp được cải thiện, doanh thu tài chính duy trì ở mức cao, cơ cấu doanh thu chuyển dịch theo hướng giảm tỷ trọng thương mại – dịch vụ, tăng tỷ trọng sản xuất công nghiệp, phù hợp định hướng đã đề ra. Trong bối cảnh thị trường biến động, Công ty mẹ đã điều hành linh hoạt, kiểm soát tốt rủi ro và tối ưu nguồn lực tài chính, qua đó đạt kết quả tích cực ở hai trụ cột sản xuất và tài chính, tiếp tục khẳng định vai trò đầu tàu trong hệ thống VEAM. Kết quả cụ thể như sau:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	Thực hiện 2025	So sánh (%)	
				TH 2025/TH 2024	TH 2025/KH 2025
1	2	3	4	5=4/2	6=4/3
1. Tổng doanh thu	6.848,7	7.139,8	8.051,1	118%	113%
- Doanh thu thuần BH&CCDV	316,9	448,3	553,5	175%	123%
+ Sản xuất công nghiệp	302,8	425,7	549,9	182%	129%
+ Thương mại, dịch vụ	14,1	22,6	3,6	26%	16%
- Doanh thu tài chính	6.531,8	6.691,5	7.497,6	115%	112%
2. Lợi nhuận trước thuế	6.391,7	6.396,1	7.150,6	112%	112%
3. Lợi nhuận sau thuế	6.253,4	6.330,3	7.005,7	112%	111%

- Về các công ty con, công ty liên kết và kết quả kinh doanh hợp nhất:

Trên cơ sở hợp nhất, VEAM ghi nhận mức tăng trưởng về doanh thu, song lợi nhuận có xu hướng giảm nhẹ. Trong đó, doanh thu thuần BH&CCDV đạt 4.465 tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2024. Mặc dù doanh thu tài chính tăng, tuy nhiên phần lãi

trong các công ty liên doanh, liên kết giảm nhẹ đã tác động trực tiếp đến kết quả lợi nhuận chung.

Đơn vị tính: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Năm 2024	Năm 2025	So sánh (%)
1	2	3	4=3/2
1. Doanh thu thuần về BH&CCDV	4.103	4.465	109%
2. Lợi nhuận gộp	625	685	110%
3. Doanh thu tài chính	857	930	109%
4. Lãi trong công ty liên doanh, liên kết	6.729	6.630	99%
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	7.431	7.219	97%

3. Hoạt động của HĐQT năm 2025

3.1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và Nghị quyết ĐHĐCĐ ngày 20/6/2025, việc chi trả tiền lương, thù lao đối với HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025 đạt 9.375,83 triệu đồng, tương ứng 107,5% kế hoạch, đảm bảo quy định pháp luật.

Thù lao của từng thành viên HĐQT, tiền lương của Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác được tính vào chi phí kinh doanh của công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

3.2. Đánh giá hoạt động của HĐQT và các tiêu ban thuộc HĐQT

3.2.1. Cơ cấu HĐQT

TT	Họ tên	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Đại diện cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu (VEA) có quyền biểu quyết
1	Ông Ngô Khải Hoàn	Chủ tịch HĐQT	285.286.966	21,47%
2	Ông Nguyễn Hoàng Giang	TV HĐQT, TGD	225.896.000	17%
3	Bà Nguyễn Thị Hoa	TV HĐQT	199.320.000	15%
4	Bà Trần Thị Nguyệt	TV HĐQT		
5	Ông Nguyễn Tiến Vy	TV HĐQT độc lập		
6	Ông Ngô Quang Trung (là TV HĐQT từ 25.4.2025)	TV HĐQT	199.320.000	15%
7	Ông Phan Kim Khoa (Thôi là TV độc lập HĐQT từ 20.6.2025)	TV độc lập HĐQT		

3.2.2. Thống kê tham dự họp HĐQT của các thành viên HĐQT

TT	Thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Ngô Khải Hoàn	16/16	100%	
2	Ông Nguyễn Hoàng Giang	12/16	75%	Ủy quyền 04 buổi họp HĐQT
3	Bà Nguyễn Thị Hoa	16/16	100%	
4	Bà Trần Thị Nguyệt	10/16	62.5%	Ủy quyền 06 buổi họp HĐQT
5	Ông Nguyễn Tiến Vy	16/16	100%	
6	Ông Ngô Quang Trung (là TV HĐQT từ 25.4.2025)	12/13	92.3%	Bổ nhiệm từ ngày 25/4/2025; Ủy quyền 01 buổi họp HĐQT
7	Ông Phan Kim Khoa	04/07	57%	Có đơn từ nhiệm từ ngày 01/4/2025

3.2.3. Đánh giá chung hoạt động của HĐQT

HĐQT đã thực hiện đúng vai trò, quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm quy định tại Điều lệ VEAM, Quy chế tổ chức hoạt động của HĐQT VEAM Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan. Về cơ bản, HĐQT đã hoàn thành các quyền, nghĩa vụ theo Điều lệ, Luật doanh nghiệp và các nội dung công việc theo chương trình, kế hoạch công tác năm 2025. Kết quả hoạt động SXKD cho thấy HĐQT đã quyết liệt kịp thời và linh hoạt trong công tác quản trị điều hành, vượt qua khó khăn thách thức và góp phần đạt kết quả kế hoạch ĐHCĐ đề ra. Một số kết quả, hoạt động chủ đạo như sau:

- HĐQT chủ trì tổ chức thành công họp ĐHCĐ bất thường và thường niên năm 2025, bảo đảm công khai, minh bạch và tuân thủ quy định pháp luật. ĐHCĐ bất thường ngày 25/4/2025 thông qua việc bầu bổ sung Thành viên HĐQT; ĐHCĐ thường niên ngày 20/6/2025 thông qua các nội dung quan trọng thuộc thẩm quyền, trong đó có các báo cáo hoạt động, kết quả SXKD và nhiều tờ trình trọng yếu.

- HĐQT đã tổ chức 16 phiên họp, thực hiện lấy ý kiến bằng văn bản với 146 Phiếu lấy ý kiến đề thông qua các nội dung quan trọng thuộc thẩm quyền và ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Văn bản theo yêu cầu nhiệm vụ, theo đúng thẩm quyền, trình tự, cụ thể đã ban hành 217 Nghị quyết, 71 Quyết định và 23 Văn bản. Kế hoạch và kỳ vọng theo nghị quyết của ĐHCĐ cũng được HĐQT thường xuyên rà soát và đánh giá thảo luận trong phiên họp định kỳ của HĐQT, tùy thuộc vào tình hình thực tế của VEAM tại các thời điểm triển khai các Nghị quyết.

- Chủ tịch HĐQT, các thành viên HĐQT thường xuyên tham dự các cuộc họp của Ban điều hành. Qua đó, HĐQT nắm rõ tình hình hoạt động của Công ty, các quyết định, hoạt động quản lý, điều hành của Ban điều hành giúp HĐQT có thể đưa ra các quyết định, chính sách kịp thời, đúng đắn để vượt qua những thách thức của thị trường và doanh nghiệp để đạt được những kết quả tốt nhất.

- Đối với việc đảm bảo quyền lợi cổ đông, đối xử công bằng giữa các cổ đông và tăng cường sự tham gia hiệu quả và cân bằng lợi ích của các bên liên quan: HĐQT

đã thực hiện việc kiểm soát chặt chẽ các giao dịch nội bộ và bên có liên quan một cách hiệu quả, thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo đúng quy định.

- Về công tác quản trị nội bộ, HĐQT đã trình ĐHĐCĐ thường niên thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ VEAM. Đối với các công ty có vốn góp của VEAM, HĐQT đã xem xét, ban hành các Nghị quyết, Văn bản liên quan đến các dự thảo Điều lệ, quy chế của các Công ty con.

- Các nội dung thuộc trách nhiệm và thẩm quyền HĐQT về quản trị, quản trị rủi ro, tuân thủ, kiểm toán giám sát chiến lược, nhân sự và lương thưởng đã được thực thi nghiêm túc.

3.2.4. Đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc HĐQT và Ban Kiểm toán nội bộ (KTNB)

HĐQT ban hành Nghị quyết số 153/NQ-HĐQT ngày 29 tháng 10 năm 2024 kiện toàn nhân sự Tiểu ban tổ chức nhân sự, Tiểu ban kiểm toán, Tiểu ban chiến lược.

- Tiểu ban Tổ chức Nhân sự có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp HĐQT trong việc cơ cấu tổ chức, chuẩn bị nhân sự và xử lý các vấn đề liên quan đến nhân sự HĐQT, Ban kiểm soát và các nhân sự thuộc thẩm quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, hoặc cho ý kiến chấp thuận của HĐQT. Trong năm 2025, Tiểu ban Tổ chức Nhân sự đã tham mưu HĐQT trong việc kiện toàn chức danh Thành viên HĐQT, xem xét đơn từ nhiệm của Thành viên độc lập HĐQT, bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc và các công tác nhân sự khác thuộc thẩm quyền của HĐQT.

- Tiểu ban Kiểm toán có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp HĐQT trong việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật về tài chính, kế toán.

- Tiểu ban Chiến lược có chức năng, nhiệm vụ tham mưu, giúp HĐQT trong việc hoạch định chiến lược kinh doanh, đầu tư phát triển của VEAM.

Các Tiểu ban cơ bản đã phát huy vai trò tham mưu HĐQT trong công tác quản trị, giám sát hoạt động điều hành đảm bảo tính khách quan, độc lập trong các quyết định của HĐQT.

- Hoạt động của Ban KTNB: là đơn vị trực thuộc HĐQT, các hoạt động của Ban KTNB trong năm 2025 bao gồm:

+ Thực hiện kiểm toán nội bộ tại các công ty con và đơn vị trực thuộc của VEAM theo kế hoạch kiểm toán nội bộ được HĐQT phê duyệt.

+ Thực hiện rà soát/đánh giá/kiểm tra kết quả thực hiện khuyến nghị của Ban tại các đơn vị được kiểm toán từ năm 2021 đến năm 2025 và tổng hợp tình hình thực hiện khuyến nghị của các đơn vị, báo cáo HĐQT định kỳ theo quý.

- Chỉ ra các phát hiện có tần suất xuất hiện cao trong các cuộc kiểm toán nhằm đưa ra cảnh báo giúp các đơn vị chủ động rà soát và đưa ra các biện pháp phòng tránh.

- Liên tục cập nhật, thu thập tài liệu liên quan đến hoạt động quản lý, điều hành để cập nhật danh mục rủi ro, rủi ro hàng đầu của Công ty mẹ và các công ty con, trình HĐQT làm cơ sở để HĐQT ban hành các nghị quyết về việc cập nhật danh

mục rủi ro, rủi ro hàng đầu và phê duyệt kế hoạch kiểm toán nội bộ năm 2026 đối với VEAM.

- Tự đào tạo nhằm nâng cao năng lực chuyên môn.

- Ngoài các công việc nêu trên, Ban KTNB còn thực hiện chức năng tư vấn theo yêu cầu của HĐQT, tham gia các cuộc họp HĐQT.

3.3. Báo cáo về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên HĐQT và những người có liên quan của thành viên đó; giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch.

Đối với việc đảm bảo quyền lợi cổ đông, đối xử công bằng giữa các cổ đông và tăng cường sự tham gia hiệu quả và cân bằng lợi ích của các bên liên quan: HĐQT đã thực hiện việc kiểm soát chặt chẽ các giao dịch nội bộ và bên có liên quan một cách hiệu quả, thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin theo đúng quy định tại Quy chế công bố thông tin của VEAM. Các giao dịch này đã được VEAM báo cáo trong Báo cáo tình hình quản trị công ty năm 2025, đã công bố trên Website của VEAM.

3.4. Công tác đánh giá nhân sự

HĐQT đã tổ chức đánh giá, xếp loại năm 2025 đối với các chức danh thuộc thẩm quyền; đa số Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban điều hành, Văn phòng HĐQT và Ban KTNB hoàn thành tốt, xuất sắc nhiệm vụ. Người Quản lý và Người đại diện vốn tại các đơn vị có vốn góp của VEAM đều được xếp loại từ “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên.

3.5. Kết quả giám sát và đánh giá các hoạt động của Ban điều hành

3.5.1. Đánh giá chung

HĐQT đã thực hiện việc giám sát, đánh giá hoạt động của Tổng Giám đốc và các Thành viên Ban Điều hành trong việc điều hành SXKD và triển khai các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT tuân thủ Điều lệ và các quy chế quản trị nội bộ và quy định pháp luật có liên quan; kết quả cụ thể:

Trong năm 2025, mặc dù thị trường trong nước và quốc tế có nhiều thách thức, Công ty mẹ và các đơn vị thành viên VEAM đã nỗ lực tìm kiếm cơ hội, củng cố khách hàng và sản xuất; kết quả SXKD có nhiều cải thiện so với năm 2024. Kết quả SXKD năm 2025 đạt mức khả quan, nhiều chỉ tiêu hoàn thành và vượt kế hoạch năm; cơ cấu sản phẩm tiếp tục có sự chuyển dịch theo hướng tích cực, bám sát xu thế thị trường: Tổng giá trị sản xuất đạt 4.269 tỷ đồng, tăng 6% so với năm 2024; doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ hợp nhất đạt 4.465 tỷ đồng, tăng 9% so với năm 2024; kết quả lợi nhuận sau thuế đạt 97% so với năm 2024.

Ban điều hành đã có nhiều nỗ lực trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT, cụ thể:

- Thực hiện các hoạt động của VEAM bám sát mục tiêu, kế hoạch của ĐHĐCĐ 2025 trên cơ sở Điều lệ, Quy chế nội bộ, các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và pháp luật hiện hành.

- Định kỳ hàng quý lập báo cáo kết quả SXKD, tiến độ thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT.

- Trong quá trình hoạt động, kịp thời báo cáo và xin ý kiến HĐQT những vấn đề bất thường, vướng mắc vượt thẩm quyền và đề xuất phương án, giải pháp thực hiện, tạo cơ sở để HĐQT kịp thời xem xét chỉ đạo.

- Triển khai thực hiện công tác GSTC trực tiếp, GSTC đặc biệt đối với các đơn vị có vốn góp VEAM, đưa ra giải pháp khắc phục các tồn tại, vướng mắc của đơn vị

- Định kỳ báo cáo, xây dựng kế hoạch hành động để phòng ngừa, khắc phục rủi ro trong quá trình hoạt động SXKD và thực hiện các khuyến nghị của Ban KTNN.

- Tổ chức triển khai thực hiện đúng các quy định về chế độ đối với người lao động của VEAM.

3.5.2. Hoạt động kinh doanh, phát triển thị trường, thương hiệu

Chủ động triển khai nghiên cứu thị trường, xúc tiến thương mại, tham gia hội chợ, triển lãm; đẩy mạnh quảng bá sản phẩm mới nhằm mở rộng thị trường trong và ngoài nước.

Cập nhật catalogue, hoàn thiện video giới thiệu, nâng cấp website và xây dựng kế hoạch phát triển nhận diện thương hiệu VEAM.

Phối hợp các đơn vị rà soát, xây dựng quy chế, chính sách xúc tiến thương mại, đào tạo và kế hoạch hợp tác sản xuất cụ thể.

Tiêu ban hợp tác sản xuất tích cực làm việc với đối tác, tìm kiếm cơ hội hợp tác, mở rộng khách hàng và danh mục sản phẩm cho các đơn vị thành viên

3.5.3. Hoạt động trách nhiệm xã hội

Trong chiến lược phát triển bền vững, trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương là yếu tố quan trọng được HĐQT và Ban điều hành VEAM đặt lên hàng đầu. Trong năm, VEAM tiếp tục triển khai hoàn thành chương trình từ thiện trao tặng Máy nông nghiệp cho đồng bào gặp khó khăn bởi thiên tai bão lũ tại địa bàn một số tỉnh Tây Bắc.

Bên cạnh đó, VEAM và các công ty con tiếp tục thực hiện đầy đủ trách nhiệm của doanh nghiệp đối với người lao động, luôn tạo điều kiện cho các hoạt động của Công đoàn; nhiều hoạt động có ý nghĩa thiết thực đã được Công đoàn triển khai.

Văn phòng Công ty mẹ và các công ty con tích cực tham gia các khóa đào tạo, tập huấn về đảm bảo an toàn lao động, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ. VEAM đã tổ chức, chỉ đạo các công ty con và người đại diện tại các doanh nghiệp có vốn góp của VEAM rà soát, xây dựng giải pháp, kế hoạch, thực hiện đầu tư để kiện toàn hệ thống PCCC, hệ thống xử lý môi trường nhằm đáp ứng các quy định mới và phòng ngừa rủi ro.

3.5.4. Hoạt động của các công ty con và công ty liên kết

Năm 2025 ghi nhận kết quả tích cực khi toàn bộ các công ty con của VEAM đều hoạt động có hiệu quả; các chỉ tiêu sản xuất – tiêu thụ đều tăng so với năm 2024 và vượt kế hoạch. Nhóm DISOCO, SVEAM, FUTU1, FOMECO tiếp tục là các đơn

vị chủ lực, đóng góp trên 80% doanh thu sản xuất công nghiệp; trong khi các đơn vị còn khó khăn như TAMAC, CKTHĐ và VCN đều đã có lãi, đặc biệt CKTHĐ ghi nhận lợi nhuận trở lại sau nhiều năm thua lỗ. Nhìn chung, các công ty con duy trì kết quả ổn định, kiểm soát tốt chi phí, nâng cao chất lượng và hiệu quả SXKD, qua đó tiếp tục là nền tảng quan trọng, đóng góp lợi nhuận và dòng tiền ổn định cho Công ty mẹ, tạo điều kiện thuận lợi triển khai kế hoạch sản xuất – đầu tư năm 2026.

Đối với các công ty liên doanh: năm 2025, thị trường ô tô Việt Nam duy trì ổn định, VAMA ghi nhận doanh số khoảng 295 nghìn xe, cơ cấu tiếp tục dịch chuyển theo hướng tăng xe nhập khẩu (CBU). Trong bối cảnh đó, các liên doanh của VEAM duy trì vị thế tích cực: TMV và FVL tăng trưởng, HVN giảm nhẹ; tổng thị phần đạt 49,9%, tăng 3 điểm %, trong đó TMV tiếp tục dẫn đầu thị trường. Tuy nhiên, thị trường xe máy có dấu hiệu bão hòa và chịu áp lực từ xe điện, ảnh hưởng đến nhu cầu linh kiện cơ khí của VEAM và các đơn vị liên quan.

Ở khối liên kết, hoạt động còn nhiều khó khăn: Chi nhánh MAC chưa đủ điều kiện sản xuất, lắp ráp; Cơ khí An Giang suy giảm doanh thu, VEAM Tây Hồ ổn định nhưng dư địa tăng trưởng hạn chế. Một số đơn vị gặp khó khăn kéo dài như NAKYCO, Cơ khí Vinh tạm dừng sản xuất, doanh thu chủ yếu từ cho thuê tài sản; Matexim Hải Phòng thiếu vốn triển khai hoạt động. Nhìn chung, hiệu quả khối liên doanh – liên kết phân hóa rõ, tiềm ẩn rủi ro và cần tiếp tục cơ cấu, xử lý trong thời gian tới.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2026 CỦA HĐQT

1. Định hướng vĩ mô và thị trường Máy động lực và Máy nông nghiệp năm 2026

1. 1. Định hướng vĩ mô

Về cơ hội:

Đầu năm 2026, thế giới bước vào giai đoạn tái cấu trúc với một số xu hướng nổi bật: công nghiệp sản xuất trở lại vị trí trung tâm; tự chủ công nghiệp trở thành yếu tố của an ninh kinh tế; chuỗi cung ứng toàn cầu được tái cấu trúc mạnh theo xu hướng “China+1”, ưu tiên các quốc gia có môi trường ổn định.

Các xu hướng này phù hợp với định hướng phát triển của Việt Nam, mở ra cơ hội cho công nghiệp chế tạo trong nước. Đây là điều kiện để VEAM tận dụng lợi thế hiện có và triển khai chiến lược phát triển dài hạn.

Về môi trường chính sách và sự chuyển mình của Việt Nam, một loạt nghị quyết, quyết sách lớn của Đảng và Nhà nước đang tạo cơ hội tái cấu trúc và phát triển mới cho VEAM:

- Có điều kiện tái định vị thành Tập đoàn công nghiệp nền tảng, tham gia xây dựng hạ tầng công nghiệp lõi.
- Hướng lợi từ chuyển đổi xanh, với cơ hội phát triển động cơ, máy nông nghiệp và ô tô tiết kiệm nhiên liệu, điện hóa.
- Chuyển sang tư duy tối ưu hóa vốn theo cơ chế thị trường, nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn lực nhà nước.
- Mở rộng liên kết công – tư, trong đó VEAM giữ vai trò nền tảng, phối hợp với khu vực tư nhân để tạo động lực phát triển.

Về thách thức:

Thế giới năm 2026 được dự báo suy giảm tăng trưởng và rất bất định, thương mại thế giới bị méo bởi thuế quan và chính sách biến động; trong khi xung đột Trung Đông đầu tháng 4 năm 2026 làm chi phí năng lượng, logistics và đầu vào công nghiệp tăng mạnh.

Với Việt Nam, nền tảng vĩ mô khá tích cực nhưng áp lực chi phí đã tăng rõ. Theo Tổng cục Thống kê, công nghiệp năm 2025 tăng tốt; đầu 2026, chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 1 tăng mạnh theo năm, song chỉ số nhà quản trị mua hàng ngành sản xuất tháng 3 năm 2026 giảm còn 51,2, với chi phí đầu vào tăng nhanh nhất từ tháng 4 năm 2011 và thời gian giao hàng kéo dài mạnh. VEAM bước vào 2026 trong môi trường “có cầu nhưng biên lợi nhuận bị ép”; sang năm 2026, có các thách thức trọng yếu sau:

- Áp lực chi phí đầu vào và logistics tăng trở lại.
- Cạnh tranh giá rất khốc liệt từ hàng Trung Quốc và hàng nhập khẩu.
- Thị trường nội địa phục hồi nhưng phân hóa mạnh, đòi hỏi VEAM có cách bán hàng mới.
- Mảng ô tô tải chịu áp lực kép.
- Áp lực công nghệ và chuyển đổi sản phẩm
- Áp lực chuyển từ “gia công – lắp ráp” sang “thiết kế – làm chủ công nghệ”.
- Áp lực tái cơ cấu quản trị và hiệu quả vốn tăng mạnh.
- Cần đổi mới và tăng cường liên kết nội bộ để tạo lợi thế hệ sinh thái.
- Yêu cầu về chuyển đổi số, dữ liệu kỹ thuật và chuẩn ESG.
- Thu hút và phát huy được nhân lực chất lượng cao và lao động kỹ thuật.

1.2. Thị trường máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam năm 2026

Thị trường máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam năm 2026 được dự báo có xu hướng tăng, nhưng phân hóa mạnh.

Đối với máy nông nghiệp, dự báo năm 2026 tiếp tục tăng trưởng. Theo công ty tư vấn thị trường công nghiệp Mordor Intelligence, ước quy mô thị trường máy nông nghiệp Việt Nam tăng từ 564 triệu USD năm 2025 lên 601 triệu USD năm 2026; riêng thị trường máy kéo tăng từ 311 triệu USD lên 330 triệu USD trong cùng kỳ, cầu năm 2026 không chỉ đến từ nông hộ mua mới, mà ngày càng đến từ các tổ dịch vụ, hợp tác xã, đại lý cho thuê và các cụm sản xuất hàng hóa.

Về động lực cầu, dự báo năm 2026 được hỗ trợ bởi 4 yếu tố chính: Thứ nhất là thu nhập và dòng tiền nông nghiệp vẫn khá tốt; thứ hai là chương trình 1 triệu ha lúa chất lượng cao, phát thải thấp đang thúc đẩy thay đổi phương thức canh tác, kéo theo nhu cầu máy làm đất, bơm tưới, sấy, vận chuyển và dịch vụ cơ giới hóa đồng bộ; thứ ba là thiếu lao động nông thôn tiếp tục là xu hướng cấu trúc, làm cơ giới hóa trở thành lựa chọn kinh tế hơn; thứ tư là hệ sinh thái thị trường đang mở hơn, thể hiện qua việc Việt Nam đăng cai AGRITECHNICA ASIA 2025, Việt Nam đang được nhìn như một điểm tăng trưởng của cơ giới hóa nông nghiệp trong khu vực.

Với máy động lực, bức tranh 2026 không đồng đều giữa các dải công suất; thị trường có cầu, nhưng chủ yếu dịch lên nhóm công suất cao hơn, yêu cầu tốt hơn về độ bền, chi phí vận hành và tính sẵn có của phụ tùng.

Nhìn chung, thị trường máy động lực và máy nông nghiệp Việt Nam năm 2026 tăng trưởng có chọn lọc. Cầu thị trường tích cực, đặc biệt ở cơ giới hóa theo vùng, máy kéo, động lực công suất cao và mô hình dịch vụ; nhưng cạnh tranh giá, tiêu chuẩn công nghệ và áp lực chi phí đầu vào sẽ loại bỏ dần các mô hình kinh doanh cũ. Với VEAM, năm 2026 đòi hỏi củng cố việc giảm giá thành sâu, nâng công suất/độ bền ở phân khúc phù hợp, phát triển giải pháp trọn gói và tổ chức lại hệ sinh thái phân phối-dịch vụ.

2. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2026

Trong bối cảnh cạnh tranh địa chính trị gay gắt và tái cấu trúc chuỗi cung ứng toàn cầu, yêu cầu tăng trưởng hai con số hàng năm giai đoạn 2026–2030 và nâng cao hiệu quả, vai trò dẫn dắt của DNNN, HĐQT định hướng chỉ tiêu kinh doanh chính năm 2026 và một số giải pháp chủ đạo như sau:

2.1. Dự kiến mục tiêu, kế hoạch năm 2026 của Công ty mẹ

- *Doanh thu:* 7.342 tỷ đồng.
- *Lợi nhuận sau thuế:* 6.018 tỷ đồng.
- *Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ:* 31%.

2.2. Dự kiến mục tiêu, kế hoạch năm 2026 của Công ty mẹ và công ty con, công ty liên kết

- *Giá trị sản xuất:* 3.860 tỷ đồng.
- *Doanh thu:* 4.740 tỷ đồng.
- *Giá trị xuất khẩu:* 41 triệu USD

3. Các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm

HĐQT xây dựng các nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm năm 2026, trong đó các nhiệm vụ trọng tâm 2026 xác định như sau

- Về hoạt động SXKD và đầu tư: Tập trung chỉ đạo, giám sát hoàn thành kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2026 theo Nghị quyết ĐHCĐ/HĐQT, bảo đảm tiến độ, hiệu quả và tuân thủ; chỉ đạo việc xây dựng kế hoạch SXKD 5 năm giai đoạn 2026-2030, trong đó có định hướng dài hạn, xác định các mục tiêu và trụ cột chiến lược.

- Về việc xử lý tồn tại, vướng mắc: Chỉ đạo xử lý dứt điểm tồn kho, tháo gỡ vướng mắc xe Changan; đẩy mạnh thu hồi công nợ quá hạn; xử lý các khoản nợ rủi ro; giải quyết các dự án tồn đọng, vướng mắc tại Nhà máy sắt xộp Bắc Kạn và cơ cấu vốn tại Matexim.

- Về công tác tổ chức, quản trị và nhân lực: Chỉ đạo việc cập nhật Điều lệ, quy chế nội bộ theo Luật 68/2025/QH15 và văn bản hướng dẫn; xây dựng, triển khai Đề án cơ cấu lại VEAM; hoàn thiện mô hình tổ chức, sắp xếp đơn vị; hoàn thiện hệ thống phân cấp, phân quyền; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; triển khai Nghị quyết 57-NQ/TW về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

- Về công tác tài chính, kế toán và GSTC: Chỉ đạo việc triển khai công tác GSTC tại các công ty con; tăng cường GSTC đối với đơn vị yếu kém; chủ động xây dựng phương án tái cơ cấu; phối hợp với Bộ Công Thương và đơn vị liên quan thực hiện quyết toán cổ phần hóa VEAM.

- Về công tác thể chế, kiểm soát nội bộ và tuân thủ: Chỉ đạo việc hoàn thiện hệ thống quy chế nội bộ, trong đó ưu tiên quy chế đầu tư, tài chính, nhân sự; nâng cao hiệu quả KTNB, tăng cường phòng ngừa rủi ro và tuân thủ; thực hiện nghiêm các kết luận thanh tra, kiểm tra.

- Về việc thực hiện quyền của cổ đông: Chỉ đạo, đảm bảo thực hiện đầy đủ quyền của cổ đông thông qua việc tổ chức ĐHĐCĐ, cung cấp thông tin minh bạch, trình các vấn đề quan trọng để cổ đông quyết định, triển khai nghị quyết và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông theo quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo thẩm quyền của HĐQT.

Trên cơ sở các nhiệm vụ nêu trên, HĐQT xây dựng một số giải pháp và chỉ đạo Ban điều hành, Người quản lý và Người đại diện vốn tại các đơn vị có vốn góp của VEAM triển khai như sau:

- Chủ động cập nhật, lồng ghép các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước vào chiến lược và kế hoạch phát triển của VEAM.

- Tăng cường chỉ đạo, giám sát việc thực hiện; gắn trách nhiệm người đứng đầu và Người quản lý và Người đại diện vốn tại các đơn vị có vốn góp của VEAM với kết quả SXKD, hiệu quả sử dụng vốn và xử lý tồn tại.

- Rà soát, nâng cao hiệu lực các nghị quyết, quyết định của HĐQT; kịp thời điều chỉnh phù hợp thực tiễn.

- Hoàn thiện hệ thống quản trị; nâng cao hiệu quả KTNB, GSTC và kiểm soát rủi ro.

- Triển khai các chương trình, dự án, đề án phát triển gắn với đổi mới công nghệ, chuyển đổi số và mục tiêu tăng trưởng.

- Phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng lực quản trị và vai trò Người Quản lý và Người đại diện vốn tại các đơn vị có vốn góp của VEAM.

- Chủ động nắm bắt tình hình, kịp thời xử lý các vấn đề phát sinh trong toàn hệ thống.

- Chủ động đề xuất cơ chế, chính sách tháo gỡ vướng mắc, tạo điều kiện triển khai chiến lược VEAM.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026, kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2026 xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT, VP HĐQT.



Ngô Khải Hoàn

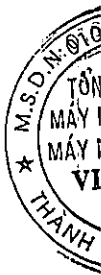
BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) được ĐHCĐ thông qua;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên VEAM ngày 20 tháng 6 năm 2025;

Ban kiểm soát xin báo cáo kết quả trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 kết quả kiểm tra, giám sát năm 2025 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026 như sau:



Phần I
KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2025

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về tổ chức

Ban kiểm soát VEAM gồm 03 (ba) thành viên, với tư cách là đại diện cổ đông thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và kiến nghị những thay đổi cần thiết trong các lĩnh vực quản lý và quản trị doanh nghiệp tại VEAM. Công việc của Ban kiểm soát được thống nhất phân công như sau: 01 Trưởng ban phụ trách chung và 02 thành viên thực hiện nhiệm vụ theo phân công. Ban kiểm soát nhiệm kỳ năm 2022 – 2027 với nhân sự như sau:

TT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là TV BKS	Ngày không còn là TV BKS	Trình độ chuyên môn
1	Nguyễn Thị Phương Lan	Trưởng ban	24/6/2022		Thạc sĩ kinh tế
2	Nguyễn Thị Diên	Thành viên	24/6/2022		Cử nhân kinh tế
3	Lê Thị Thanh Bình	Thành viên	24/6/2022		Cử nhân kinh tế

2. Hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát

Năm 2025, các thành viên Ban kiểm soát đã hoàn thành các công việc, nhiệm vụ được phân công phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ VEAM. Hoạt động của từng thành viên Ban kiểm soát cụ thể như sau:

2.1. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của Trưởng ban kiểm soát

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ VEAM; Giám sát Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban điều hành việc triển khai thực hiện và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Giám sát, thẩm định báo cáo kết quả, hiệu quả sản xuất kinh doanh, tình hình tài chính của VEAM; Sự tuân thủ các chế độ chính sách hiện hành về tài chính kế toán, thẩm định Báo cáo tài chính 06 tháng, năm nhằm đánh giá tính trung thực và chính xác của các số liệu tài chính, sự phù hợp Chuẩn mực, Chế độ kế toán Việt Nam và chính sách tài chính hiện hành.

- Thẩm định Báo cáo tài chính năm Công ty mẹ năm 2024, Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 của VEAM.

- Giám sát việc tuân thủ các quy chế, quy trình, quy định đã ban hành; việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin theo các quy định của pháp luật nhằm đảm bảo các thông tin công bố được đầy đủ, chính xác và kịp thời.

- Giám sát việc thực hiện nghĩa vụ với cổ đông (chi trả cổ tức năm 2024) để đảm bảo quyền và lợi ích của các cổ đông.

- Tham gia kiểm toán cùng với Ban Kiểm toán nội bộ theo đề nghị của HĐQT.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ VEAM.

- Được mời và tham dự 14/15 phiên họp HĐQT mở rộng.

2.2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của thành viên chuyên trách

- Thực hiện nhiệm vụ một cách khách quan, trung thực, đưa ra ý kiến đóng góp trong công tác quản lý điều hành trong quá trình giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ VEAM; Giám sát Hội đồng quản trị và Ban điều hành việc triển khai thực hiện và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Thẩm định Báo cáo tài chính năm Công ty mẹ năm 2024, Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 của VEAM

- Xem xét, kiểm tra doanh thu, công nợ, hàng tồn kho Công ty mẹ.

- Xem xét, giám sát tình hình triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 Công ty mẹ; hàng quý có báo cáo kết quả hoạt động SXKD của Công ty mẹ và việc triển khai nghị quyết của HĐQT trong năm 2025 đối với HĐQT và Ban điều hành.

- Giám sát, đánh giá việc tuân thủ chính sách thuế, tài chính.

- Tham gia kiểm toán cùng với Ban Kiểm toán nội bộ theo đề nghị của HĐQT.

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ VEAM.

- Được mời và tham dự 13/15 phiên họp HĐQT mở rộng.

2.3. Kết quả thực hiện nhiệm vụ của thành viên kiêm nhiệm

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị, giám sát việc quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Ban điều hành theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ VEAM;

Giám sát Hội đồng quản trị và Ban điều hành việc triển khai thực hiện và kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Tham gia thẩm định Báo cáo tài chính năm Công ty mẹ năm 2024, Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 của VEAM..

- Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ VEAM.

- Được mời và đã tham dự 01/15 phiên họp HĐQT mở rộng.

3. Hoạt động của Ban kiểm soát

Trong năm 2025, Ban kiểm soát họp 07 lần và gửi thư điện tử lấy ý kiến của các thành viên về các nội dung:

- Họp thẩm định Báo cáo tài chính của năm 2024 và thẩm định Báo cáo tài chính bán niên năm 2025 và thông qua nội dung dự thảo Báo cáo của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

- Họp về Báo cáo đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ và việc thực hiện Nghị quyết Hội đồng quản trị VEAM năm 2025; đồng thời kiến nghị, đề xuất với HĐQT và Ban điều hành về các nội dung liên quan.

- Họp thông qua nội dung lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của VEAM trình cổ đông thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2025; cử các thành viên tham gia Tổ kiểm toán cùng Ban Kiểm toán nội bộ.

- Họp với Ban Tài chính - Kế toán và Công ty kiểm toán độc lập về các vấn đề còn tồn tại của Công ty mẹ, các Chi nhánh trong lập Báo cáo tài chính năm 2024 và soát xét Báo cáo tài chính bán niên 2025.

Ban kiểm soát tham dự các cuộc họp của HĐQT mở rộng và các cuộc họp giao ban của Ban điều hành; tham gia ý kiến, kiến nghị về các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM.

Hoạt động của Ban kiểm soát bám sát các nội dung được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên; các quy định tại Điều lệ VEAM, pháp luật Nhà nước và các quy chế, quy định, quy trình, nghị quyết, quyết định của VEAM.

4. Kết quả giám sát

4.1. Kết quả giám sát hoạt động đối với Hội đồng quản trị

Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã triển khai đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định, duy trì hoạt động quản trị thường xuyên, liên tục với khối lượng công việc lớn; chủ động bám sát diễn biến kinh tế vĩ mô, thị trường và tình hình nội tại của VEAM để ban hành các nghị quyết, quyết định chỉ đạo công tác điều hành.

Hội đồng quản trị đã thể hiện vai trò trung tâm trong định hướng, chỉ đạo sản xuất kinh doanh, đầu tư, quản trị doanh nghiệp và kiểm soát rủi ro; đồng thời duy trì được sự ổn định của VEAM trong bối cảnh nhiều khó khăn, thách thức.

a) Kết quả đạt được

- Về thực hiện chức năng quản trị

- + Ban hành Chương trình, kế hoạch công tác năm 2025 của HĐQT; Thông qua kế hoạch, nội dung các tài liệu trình Đại hội đồng cổ đông năm 2025;

+ Hội đồng quản trị đã tổ chức 15 phiên họp mở rộng, ban hành 217 nghị quyết, quyết định để xử lý các vấn đề thuộc thẩm quyền; cơ bản đảm bảo đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền theo quy định của pháp luật và Điều lệ Tổng công ty.

+ Các nội dung quan trọng như kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư, nhân sự, giám sát tài chính, kiểm toán nội bộ... đều được xem xét, quyết nghị kịp thời, góp phần duy trì hoạt động quản trị ổn định và phát triển.

- Về chỉ đạo sản xuất kinh doanh: Trong điều kiện thị trường có nhiều biến động, Hội đồng quản trị đã có các giải pháp, định hướng chỉ đạo phù hợp tạo ra mức tăng trưởng tốt trong năm 2025 với doanh thu và lợi nhuận đều tăng. Đặc biệt, HĐQT đã ban hành các nghị quyết và các văn bản chỉ đạo giải quyết các vấn đề liên quan đến việc tiêu thụ hàng tồn kho Nhà máy ô tô VEAM và đã đạt được một số kết quả bước đầu. Một điểm tích cực nổi bật trong năm 2025 là kết quả sản xuất kinh doanh tại các công ty con đã có sự cải thiện rõ rệt, theo đó tất cả các công ty con đều ghi nhận có lãi, phản ánh nỗ lực của Hội đồng quản trị trong công tác chỉ đạo, điều hành, kiểm soát và hỗ trợ các đơn vị thành viên.

- Về công tác giám sát, kiểm soát: Hội đồng quản trị đã quan tâm đến công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán nội bộ và giám sát tài chính; ban hành, cập nhật một số quy chế quản trị nội bộ; chỉ đạo rà soát, xử lý các tồn tại, kiến nghị kiểm toán và các vấn đề phát sinh.

- Về công tác tổ chức, nhân sự: Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã trình và ĐHDCĐ đã thông qua việc bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT và miễn nhiệm 01 thành viên độc lập HĐQT. Công tác kiện toàn bộ máy, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đánh giá, xếp loại cán bộ được thực hiện theo thẩm quyền; cơ bản đáp ứng yêu cầu vận hành của VEAM trong giai đoạn hiện tại.

- Về công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ: Trong năm 2025, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện hệ thống quy chế, quy định nội bộ, qua đó đã ban hành mới 02 quy chế, thay thế 01 quy chế và sửa đổi, bổ sung 01 quy chế theo thẩm quyền.

- Về đề án tái cơ cấu: Hội đồng quản trị đã chỉ đạo xây dựng Đề án tái cơ cấu VEAM, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, sắp xếp lại mô hình tổ chức, danh mục đầu tư và các đơn vị thành viên theo hướng tinh gọn, hiệu quả và phù hợp định hướng phát triển trong giai đoạn tới.

b) Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh các kết quả đạt được, Ban kiểm soát nhận thấy một số tồn tại, hạn chế trong hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 như sau:

- Chưa xử lý được dứt điểm các tồn tại, vướng mắc kéo dài: Một số tồn tại từ các năm trước liên quan đến đầu tư, tài chính, đất đai, dự án chậm tiến độ, hiệu quả thấp... vẫn tiếp tục kéo dài; chưa có kết quả xử lý cuối cùng. Liên quan đến việc xử lý các dự án tồn đọng, mặc dù Hội đồng quản trị đã quyết liệt chỉ đạo nhưng các tồn đọng còn kéo dài, chưa quyết toán vốn ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn và hiệu quả chung của VEAM (Dự án Dự án “Di chuyển và xây dựng mới nhà máy sản xuất nhà máy kéo nhỏ”, Dự án “Di chuyển và Xây mới Công ty CK Trần Hưng Đạo”, Dự án “Di dời Công ty Cổ phần Cơ khí Vinh và đầu tư sản xuất công nghiệp hỗ trợ”).

- Hiệu quả hoạt động tại các đơn vị thành viên còn thấp: Mặc dù một số đơn vị tuy đã có lãi nhưng hiệu quả còn thấp, chưa bền vững, lỗ lụy kế lớn, tồn kho lớn (SVEAM, CK Trần Hưng Đạo, TAMAC, VCN).

- Hiệu lực công tác giám sát chưa thực sự mạnh: Mặc dù đã tăng cường kiểm tra, giám sát, nhưng việc xử lý dứt điểm còn hạn chế; một số tồn tại được nhắc lại qua nhiều kỳ nhưng chưa được giải quyết triệt để.

- Hệ thống quy chế, quản trị nội bộ: Một số quy chế chưa được rà soát cập nhật kịp thời, đặc biệt là quy chế quan trọng như Quy chế tài chính, Quy chế đầu tư, ảnh hưởng đến hiệu quả xử lý công việc.

Ban kiểm soát đánh giá: HĐQT đã chỉ đạo và triển khai thực hiện bám sát Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025, đã thực hiện vai trò chỉ đạo, giám sát Ban điều hành trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM; HĐQT đã tăng cường công tác chỉ đạo giám sát các hoạt động của các công ty con, công ty liên kết thông qua Người quản lý, Người đại diện vốn tại các doanh nghiệp. Trong năm 2025, HĐQT thực hiện các công việc khác theo chức năng và thẩm quyền theo quy định.

4.2. Kết quả giám sát hoạt động của Ban điều hành

Năm 2025, Ban điều hành đã bám sát chỉ đạo của HĐQT, duy trì hoạt động sản xuất kinh doanh ổn định trong bối cảnh thị trường có nhiều biến động, đảm bảo an toàn tài chính và đạt được tăng trưởng so với năm 2024

a) Kết quả đạt được

- Kết quả SXKD:

+ Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất: Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ 4.465,53 tỷ đồng (tăng 8,7% so với 2024, vượt kế hoạch 12,32%) Lợi nhuận trước thuế: 7.424,37 tỷ đồng (bằng 97,35% so với năm 2024), lợi nhuận sau thuế 7.219,43 tỷ đồng (bằng 97,14% so với năm 2024).

+ Kết quả Công ty mẹ: Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ 553,54 tỷ đồng (123,48% kế hoạch), lợi nhuận trước thuế: 7.150,64 tỷ đồng (112% kế hoạch), lợi nhuận sau thuế 7.005,73 tỷ đồng (111% kế hoạch). Kết quả lợi nhuận hoàn thành vượt kế hoạch HĐQT giao, đảm bảo hiệu quả tài chính.

+ Kết quả các công ty con: 100% công ty con có lãi, đây là lần đầu tiên đạt được kết quả này. Sự tích cực trong kết quả đã thể hiện sự cải thiện của Ban điều hành trong công tác điều hành, giám sát và kiểm soát các công ty con.

+ Về xử lý tồn tại xe ô tô tồn kho VEAM: Trong năm 2025, Ban điều hành đã triển khai thành công phương án đấu giá, xử lý tồn kho xe ô tô VEAM, qua đó đã tiêu thụ được khoảng 1.634 xe, tương đương khoảng 80% lượng xe tồn kho kéo dài nhiều năm. Kết quả này có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, không chỉ góp phần giải phóng hàng tồn kho, thu hồi vốn, giảm áp lực chi phí lưu kho, mà còn xử lý dứt điểm một tồn tại lớn, kéo dài nhiều năm của VEAM, qua đó cải thiện đáng kể tình hình tài chính và hiệu quả hoạt động.

- Về công tác giám sát tài chính, quản trị nội bộ và kiểm soát rủi ro

+ Trong năm 2025, Ban điều hành đã triển khai đồng bộ nhiều nội dung quan trọng trong công tác quản trị, kiểm soát và phòng ngừa rủi ro, cụ thể:

+ Đối với công tác tài chính – kế toán, về cơ bản VEAM đã thực hiện đầy đủ chế độ hạch toán kế toán, hệ thống báo cáo tài chính theo đúng quy định, đảm bảo tính tuân thủ, minh bạch và kịp thời trong cung cấp thông tin phục vụ công tác quản trị, điều hành, đảm bảo đầy đủ nghĩa vụ tài chính, dòng tiền và an toàn vốn.

+ Đã thực hiện giám sát tài chính tại 11 đơn vị có vốn góp của VEAM và 02 Chi nhánh VM. VF theo Nghị quyết của Hội đồng quản trị, qua đó tăng cường kiểm soát tình hình tài chính, kịp thời phát hiện và chấn chỉnh các tồn tại tại các đơn vị.

+ Đã chủ động rà soát và xây dựng, sửa đổi, bổ sung các điều lệ công ty con, quy chế nội bộ, trình Hội đồng quản trị xem xét, phê duyệt, góp phần từng bước hoàn thiện khuôn khổ quản trị nội bộ, nâng cao tính minh bạch và chuẩn hóa hoạt động điều hành;

+ Tiếp tục triển khai kế hoạch phòng ngừa, khắc phục rủi ro và quản trị rủi ro trọng yếu theo các nghị quyết HĐQT, qua đó nâng cao nhận diện rủi ro, tăng cường các biện pháp kiểm soát và hạn chế tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh;

b) Tồn tại, hạn chế

- Chất lượng tăng trưởng chưa bền vững tại một số Công ty con: Một số đơn vị còn tồn kho lớn, hiệu quả sản xuất kinh doanh chưa ổn định, còn tồn tại nhiều ý kiến ngoại trừ trên Báo cáo tài chính được kiểm toán.

- Công tác đầu tư và xử lý tồn tại còn chậm: Một số dự án chậm tiến độ, giải ngân thấp; các tồn tại về tài chính, tài sản, dự án kéo dài chưa được xử lý dứt điểm.

- Về công tác tài chính, kế toán và thu hồi công nợ: Công tác thu hồi công nợ tại một số đơn vị còn chậm, một số khoản công nợ tồn đọng kéo dài chưa được xử lý dứt điểm, tiềm ẩn rủi ro về tài chính và ảnh hưởng đến hiệu quả sử dụng vốn.

- Một số nghị quyết của HĐQT và một số kiến nghị của đoàn kiểm tra giám sát các năm trước chưa xử lý dứt điểm như: Kết luận thanh tra số 3202/KL-BCT ngày 08/5/2019 của Bộ Công thương, số 1538/KL-TTCT ngày 07/7/2023 của Thanh tra Chính phủ; các chỉ đạo của HĐQT liên quan đến giải quyết vướng mắc, tồn tại của VM, của lô xe Changan và hoạt động của Chi nhánh MAC, về công tác thu hồi công nợ quá hạn, về hoạt động không hiệu quả, thua lỗ kéo dài tại một số đơn vị có vốn góp của VEAM.

Ban kiểm soát đánh giá:

- Trong năm 2025, Ban điều hành đã tích cực triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT liên quan đến các lĩnh vực hoạt động của VEAM, bao gồm: sản xuất kinh doanh, đầu tư, công tác nhân sự và tiền lương, pháp chế, tài chính kế toán, thu hồi công nợ, hợp tác sản xuất, xử lý các tồn tại và các nhiệm vụ khác. Về cơ bản, Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ VEAM.

- Ban điều hành đã thực hiện phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên, nhằm bảo đảm việc tổ chức thực hiện các công việc theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao.

5. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM năm 2025

Hoạt động sản xuất kinh doanh chính của Công ty mẹ là sản xuất, lắp ráp và kinh doanh ô tô, các sản phẩm đúc, hoạt động kinh doanh thương mại; đầu tư tài chính ngắn hạn; đầu tư tài chính dài hạn tại các công ty trong lĩnh vực: động cơ và máy nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ; ô tô, xe máy và kinh doanh khác.

HĐQT và Ban điều hành đã chỉ đạo và điều hành để thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh. VEAM đã đạt và vượt hầu hết các chỉ tiêu chính đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025. Các chỉ tiêu tài chính cơ bản của Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được tổng hợp tại Phụ lục I và Phụ lục II (đính kèm Báo cáo).

5.1. Báo cáo tài chính riêng năm 2025 đã được kiểm toán

Nhìn chung, năm 2025, Công ty mẹ tiếp tục có lãi đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn. Mặc dù, chỉ tiêu giá trị SXCN chưa đạt so với kế hoạch (68%), và đạt 175% so với năm 2024. Đặc biệt, chỉ tiêu doanh thu đã đạt 123% so kế hoạch và đạt 175% so với năm 2024. Chỉ tiêu doanh thu hoạt động tài chính và lợi nhuận sau thuế đều vượt so với kế hoạch cả năm (lần lượt đạt 112% và 111%). Hầu hết các chỉ tiêu tài chính đã vượt kế hoạch Đại hội đồng cổ đông năm 2025 thông qua. Cụ thể như sau:

- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ Công ty mẹ đạt 553,54 tỷ đồng, so với kế hoạch 448,3 tỷ đồng (năm 2024 doanh thu đạt 316,86 tỷ đồng). Doanh thu Công ty mẹ tăng mạnh do doanh thu tiêu thụ xe tại Chi nhánh Nhà máy ô tô VEAM (VM) tăng đột biến từ việc đấu giá xe thành công qua các đợt đấu giá.

- Doanh thu hoạt động tài chính đạt 7.497,64 tỷ đồng, tương đương 112% so với kế hoạch năm, bằng 115% so với cùng kỳ năm 2024. Doanh thu hoạt động tài chính chủ yếu đến từ hoạt động đầu tư tài chính dài hạn tại các công ty VEAM tham gia góp vốn, trong đó tiền cổ tức và lợi nhuận được chia là 6.640,03 tỷ đồng, tăng 904,2 tỷ đồng, chiếm 88,56% trong tổng doanh thu hoạt động tài chính; khoản lãi tiền gửi và doanh thu hoạt động tài chính khác là 857,61 tỷ đồng, chiếm 11,44%. BCTC năm 2025 chưa ghi nhận đầy đủ lãi vay các khoản hỗ trợ vốn của VEAM tại các đơn vị thành viên.

- Lợi nhuận sau thuế đạt 7.005,73 tỷ đồng, đạt 111% (vượt kế hoạch 11%). Kết quả lợi nhuận chủ yếu hình thành từ doanh thu hoạt động đầu tư tài chính dài hạn và ngắn hạn.

Đánh giá một số chỉ tiêu trên BCTC 2025:

- Tiền và các khoản tương đương tiền tại thời điểm 31/12/2025 là 164,46 tỷ đồng, tăng 18,22 tỷ đồng, tương đương 12,46% so với đầu năm, do tăng một số khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn dưới 3 tháng và tăng lượng tiền mặt tồn quỹ để phục vụ hoạt động cuối năm, phù hợp với tình hình thực tế.

- Các khoản phải thu ngắn hạn tại ngày 31/12/2025 là 3.653,02 tỷ đồng (đã bao gồm trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khó là 1.120,55 tỷ đồng); nợ xấu do quá hạn thanh toán khó có khả năng thu hồi của Công ty mẹ là 1.121,66 tỷ đồng, tăng 5,46 tỷ đồng so với đầu năm (tương đương tăng 0,49%).

- Giá trị hàng tồn kho tại ngày 31/12/2025, là 904,01 tỷ đồng (giảm 272,04 tỷ đồng so với đầu năm, tương đương giảm 30,09%), đã trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 394,41 tỷ đồng (giá trị trích lập dự phòng giảm 117,46 tỷ đồng so với đầu năm, tương đương giảm 29,78%). Giá trị trích lập dự phòng giảm chủ yếu do VEAM hoàn nhập giảm giá hàng tồn kho do tiêu thụ được một số mặt hàng chậm luân chuyển đã được trích dự phòng giảm giá hàng tồn kho của các năm trước.

- Tại 31/12/2025, nguyên giá TSCĐ hữu hình là 1.420,08 tỷ đồng, tăng 35,09 tỷ đồng, khấu hao năm 2025 là 70,17 tỷ đồng; nguyên giá tăng chủ yếu do 305 bộ khuôn dập được các cơ quan chức năng xác định là TSCĐ nên được tăng nguyên giá TSCĐ hữu hình và trích khấu hao theo quy định; Giá trị còn lại là 305,12 tỷ đồng. Nguyên giá TSCĐ

vô hình tại ngày là 52,57 tỷ đồng, tăng 1,97 tỷ đồng; giá trị còn lại TSCĐ vô hình là 49,78 tỷ đồng.

- Tại ngày 31/12/2025, tài sản thiếu chờ xử lý 8,84 tỷ đồng, đến nay chưa được xử lý dứt điểm (giá trị tài sản thiếu tại Văn phòng Công ty mẹ là 4,49 tỷ đồng, tại Chi nhánh VM là 4,35 tỷ đồng).

- Thuế và các khoản phải nộp nhà nước: (i) Số phải nộp đầu năm 30,68 tỷ đồng; (ii) Số phải nộp trong năm 205,20 tỷ đồng; (iii) Số đã thực nộp 197,86 tỷ đồng; (iv) số phải nộp cuối năm 38,02 tỷ đồng.

- *Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính:*

+ Hệ số bảo toàn vốn (Vốn chủ sở hữu/vốn góp chủ sở hữu): 1,527 lần, Công ty mẹ bảo toàn và phát triển được vốn.

+ Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu): 0,013 lần, Công ty mẹ đảm bảo khả năng tự chủ về tài chính.

+ Hệ số khả năng thanh toán nợ hiện hành (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn): 63,88 lần, Công ty mẹ đảm bảo khả năng thanh toán nợ đến hạn.

+ Khả năng sinh lời: Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản bình quân (ROA): 34,76 % (năm 2024 là 31,20%). Tỷ suất lợi nhuận/vốn chủ sở hữu bình quân (ROE): 35,17% (năm 2024 là 31,60%).

Cơ cấu tài chính lành mạnh với hệ số nợ phải trả thấp và hệ số thanh toán hiện hành cao, phản ánh rủi ro tài chính thấp và thanh khoản mạnh. ROA và ROE đều tăng so với năm trước, phản ánh VEAM có hiệu quả sinh lời cao.

5.2. Theo Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán

- Biên lợi nhuận gộp trên doanh thu thuần: 15,4% (tương đương so với 2024: 15,3%, cho thấy hiệu quả kinh doanh vẫn ổn định).

- Phần lãi trong công ty liên doanh, liên kết tăng từ 5.640,07 tỷ đồng (năm 2024) lên 6.729,69 tỷ đồng (năm 2025), tăng khoảng 19,32%

- Lợi nhuận sau thuế giảm từ 6.730 tỷ đồng (năm 2024) xuống 6.630 tỷ đồng (năm 2025), giảm khoảng 100 tỷ, tương đương 1,5%.

- Hệ số bảo toàn vốn (Vốn chủ sở hữu/vốn góp chủ sở hữu): 2,03 lần, VEAM bảo toàn và phát triển được vốn.

- Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu: 0,05 lần, VEAM đảm bảo khả năng tự chủ về tài chính, phản ánh cơ cấu tài chính lành mạnh và rủi ro tài chính thấp.

- Hệ số khả năng thanh toán nợ hiện hành (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn): 15,23 lần, VEAM đảm bảo khả năng thanh toán nợ đến hạn, phản ánh thanh khoản mạnh, cho thấy VEAM đang giữ nhiều tài sản ngắn hạn.

- Khả năng sinh lời:

+ Tỷ suất lợi nhuận trên tài sản (ROA) : 25,82%

+ Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH (ROE) : 27,10%

+ Tỷ suất lợi nhuận trên vốn CSH (mã 411): 54,33%

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của các công ty con và công ty liên doanh, liên kết là các khoản đầu tư tài chính dài hạn của Công ty mẹ được ghi nhận trong Báo cáo tài chính hợp nhất đã có sự tăng trưởng tốt so với năm 2024.

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của VEAM bao gồm 13 công ty con (11/13 đơn vị lãi, 02 đơn vị lỗ) và 08 công ty liên doanh liên kết, đầu tư dài hạn khác (05 đơn vị lãi, 01 đơn vị lỗ, 02 đơn vị chưa thu thập được BCTC). Trong đó:

- 08 công ty còn lỗ lũy kế năm 2025: Công ty TNHH MTV Cơ khí Trần Hưng Đạo, Công ty TNHH MTV Máy kéo và Máy nông nghiệp, Viện Công nghệ, VEAM Korea, Công ty Cổ phần Vận tải và Thương mại VEAM, Công ty Cổ phần Cơ khí Vinh, Công ty Cổ phần Matexim Hải Phòng, Công ty Cổ phần Nakycos,

- Công ty Cổ phần Nakycos có lỗ lũy kế lớn và dù có lãi trong năm 2025 do phát sinh doanh thu kinh doanh bất động sản, Nakycos còn tồn tại nhiều ý kiến ngoại trừ ảnh hưởng lớn đến kết quả kinh doanh.

- Các công ty không đưa vào Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 gồm: Công ty TNHH Mekong Auto (MAC) và Công ty CP Kumba do tại ngày phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất VEAM chưa thu thập được Báo cáo tài chính của 02 đơn vị này. MAC có vốn điều lệ 20 triệu USD (VEAM nắm giữ 18% tương ứng 3,6 triệu USD, góp bằng giá trị QSD đất quy đổi 39,6 tỷ đồng), niên độ kế toán tài chính của MAC bắt đầu từ 01/7 năm trước đến 30/6 năm sau.

Năm 2025, VEAM duy trì được vị thế tài chính ổn định với thanh khoản cải thiện, phản ánh nỗ lực của Hội đồng quản trị, Ban điều hành trong việc chỉ đạo hoạt động quản lý, quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, VEAM vẫn đối mặt với một số thách thức đáng kể về quản lý khoản phải thu, hàng tồn kho và xử lý các vấn đề kiểm toán ngoại trừ sẽ là yếu tố then chốt cần nhanh chóng giải quyết sớm, dứt điểm.

II. THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

Ban kiểm soát thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 của VEAM (Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất) kết thúc 31/12/2025 và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

1. Công tác hạch toán kế toán: Báo cáo tài chính Công ty mẹ (Báo cáo tài chính riêng) được kiểm toán và áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/6/2016 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung Thông tư số 200/2014/TT-BTC. Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán và lập theo quy định của Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính. Số liệu và hạch toán kế toán trên Báo cáo tài chính năm 2025 về cơ bản phù hợp với Chuẩn mực, Chế độ kế toán hiện hành.

2. Số liệu Báo cáo tài chính năm 2025: Ban kiểm soát thống nhất với số liệu Báo cáo tài chính năm 2025 được VEAM lập và đã được Công ty TNHH Kiểm toán VACO (sau đây gọi tắt là VACO) nêu tại Báo cáo kiểm toán số 151/VACO/BCKIT.NV2 và số 160/VACO/BCKIT.NV2 ngày 26/3/2026.

Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 gồm Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Thuyết minh Báo cáo tài chính được lập theo Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành, được kiểm toán bởi VACO là đơn vị được Bộ tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận và là đơn vị đáp ứng đủ các tiêu chí được thông qua tại ĐHĐCĐ năm 2025 để thực hiện

công tác kiểm toán Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của VEAM.

3. Cơ sở của ý kiến ngoại trừ của Kiểm toán viên về Báo cáo tài chính của Công ty mẹ - VEAM (Báo cáo tài chính riêng) và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025.

Toàn bộ Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán của VEAM đã được VEAM đăng tải, công bố thông tin trên trang thông tin điện tử www.veamcorp.com. Cơ sở của ý kiến ngoại trừ của kiểm toán về các vấn đề nêu trong Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025, theo đánh giá của Ban kiểm soát là trọng yếu vì các khoản mục nêu trên thay đổi sẽ ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025.

Báo cáo kiểm toán độc lập BCTC năm 2025 Công ty mẹ và hợp nhất có ý kiến ngoại trừ, một số vấn đề cần nhấn mạnh và các vấn đề khác. Ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề tại "Cơ sở ý kiến kiểm toán ngoại trừ", "các vấn đề cần nhấn mạnh" và "các vấn đề khác" nêu trong Báo cáo kiểm toán số 151/VACO/BCKiT.NV2 và số 160/VACO/BCKiT.NV2 ngày 26/3/2026 của VACO; trên cơ sở thẩm định, đối chiếu, về cơ bản, Ban kiểm soát thống nhất: BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty mẹ, hợp nhất tại ngày 31/12/2025. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/12/2025 phù hợp với các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định có liên quan..

Số liệu BCTC năm 2025 Công ty mẹ và hợp nhất đã được kiểm toán bởi VACO. Trong trường hợp các cơ quan có thẩm quyền (cơ quan Thuế, Kiểm toán Nhà nước, Thanh tra...) kiểm tra, thanh tra yêu cầu thay đổi số liệu về kết quả sản xuất kinh doanh, số liệu tài chính..., VEAM có trách nhiệm điều chỉnh theo quy định hiện hành.

III. ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2025

1. Kết quả sản xuất kinh doanh

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty mẹ so với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính (Công ty mẹ)	Kế hoạch 2025	Thực hiện năm		So sánh (%)	
		2024	2025	TH 2025/2024	TH 2025 /KH2025
1. Giá trị SXCN	421,80	269,60	286,12	106%	68%
2. Doanh thu thuần BH & CCDV	448,30	316,86	553,54	175%	123%
3. Doanh thu hoạt động tài chính	6.691,50	6.531,80	7.497,64	115%	112%
4. Lợi nhuận sau thuế	6.330,30	6.253,40	7.005,73	112%	111%
5. Tỷ suất lợi nhuận/Vốn điều lệ	47,64%	47,06%	52,72%		

Công ty mẹ vẫn đảm bảo hoàn thành vượt mức chỉ tiêu lợi nhuận kế hoạch năm do ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua và duy trì hiệu quả tài chính cao, phản ánh năng lực điều hành và sử dụng nguồn lực hiệu quả trong bối cảnh còn nhiều thách thức.

- Việc chi trả tiền lương, thù lao năm 2025 cho HĐQT và Ban kiểm soát đã thực hiện chi trả trong Quỹ tiền lương, thù lao tuân thủ nội dung đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2025. Tổng số đã chi cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là 9.375.233.739 đồng (trong đó: HĐQT là 6.847.169.737 đồng Ban kiểm soát: 2.528.064.002 đồng). Tổng thực chi tiền lương, thù lao năm 2025 cho HĐQT và Ban kiểm soát năm 2025 cao hơn 7,48% so với Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông năm 2025. Nguyên nhân tăng do lợi nhuận và mức lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch năm 2025 nên VEAM đã trích quỹ tiền tiền lương, thù lao căn cứ mức vượt kế hoạch theo đúng quy định tại khoản 2 Điều 22 Nghị định 44/2025/NĐ-CP ngày 28/2/2025.

2. Việc lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2025

VEAM đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán VACO. Công ty đã đáp ứng đủ các tiêu chí lựa chọn được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 để thực hiện công tác kiểm toán Báo cáo tài chính Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 của VEAM theo đúng Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

3. Việc chi trả cổ tức năm 2024

Ngày 19/12/2025, VEAM đã thực hiện chi trả cổ tức năm 2024 cho các cổ đông theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông với tỷ lệ thực hiện 46,5808%/cổ phiếu (01 cổ phiếu nhận được 4.658,08 đồng), tổng số tiền chi trả cổ tức 6.189.656.704.339 đồng. Thời gian chi trả được thực hiện theo đúng quy định.

4. Giao dịch giữa VEAM với người có liên quan

Trong năm 2025, phát sinh giao dịch giữa Văn phòng Công ty mẹ - VEAM với các công ty con và người có liên quan đã được HĐQT chấp thuận tại các nghị quyết. Giao dịch phát sinh chủ yếu giữa Văn phòng Công ty mẹ với: Tập chí Công thương, Báo Công thương, SVEAM, Công ty Cổ phần chứng khoán Asean...

IV. SỰ PHỐI HỢP GIỮA BAN KIỂM SOÁT, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN ĐIỀU HÀNH VÀ CÁC CỔ ĐÔNG

Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật, quy định nội bộ của VEAM và vì lợi ích chung của VEAM. HĐQT và Ban điều hành tạo điều kiện, cung cấp các thông tin, tài liệu cho Ban kiểm soát triển khai và hoàn thành nhiệm vụ.

Thông qua hoạt động kiểm soát, Ban kiểm soát đã đưa ra các khuyến nghị, đề xuất đối với HĐQT, Ban điều hành nhằm tăng cường công tác kiểm soát, sửa đổi, hoàn thiện quy chế nội bộ nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động.

Ban kiểm soát duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ, thường xuyên với cổ đông thông qua Người đại diện vốn nhà nước tại VEAM và các cổ đông khác. Ban kiểm soát đã thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và kịp thời gửi các ý kiến đánh giá, kiến nghị quan trọng đồng thời đến Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Người đại diện vốn để đảm bảo thông tin được trao đổi minh bạch, xuyên suốt. Ban kiểm soát công khai báo cáo giám sát hàng năm đến toàn bộ cổ đông. Qua đó, góp phần nâng cao hiệu quả giám sát, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, đồng thời hỗ trợ cổ đông trong việc thực hiện quyền của cổ đông tại doanh nghiệp.

V. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

Các thành viên Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ chức năng và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ VEAM và Luật Doanh nghiệp, thể hiện sự trung thực và khách quan trong quá trình làm việc. Tuy nhiên, trong bối cảnh môi trường kinh doanh phức tạp và không ngừng biến động, hoạt động sản xuất kinh doanh vẫn tiềm ẩn nhiều rủi ro nằm ngoài khả năng kiểm soát, khối lượng tài liệu rất lớn nên một số công việc kiểm tra được thực hiện bằng cách chọn mẫu. Với số lượng thành viên Ban kiểm soát chỉ gồm 03 người, trong đó có 01 thành viên không chuyên trách, Ban không thể bao quát và đánh giá toàn bộ các vấn đề liên quan đến hoạt động của công ty. Đối với các công ty con và công ty liên doanh liên kết có vốn góp của VEAM, phân bố trải dài từ Bắc vào Nam, Ban kiểm soát chỉ có thể thực hiện đánh giá dựa trên báo cáo tài chính của các đơn vị này. Trong thời gian tới, Ban kiểm soát sẽ tiếp tục nỗ lực để thực hiện tốt nhiệm vụ và quyền hạn của mình.

2. Kiến nghị

2.1. Tại Công ty mẹ

a) Đối với Hội đồng quản trị

- Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành xử lý các ý kiến ngoại trừ được nêu trong Báo cáo kiểm toán năm 2025, nhằm đảm bảo cổ phiếu VEAM không rơi vào diện bị cảnh báo giao dịch trên sàn Upcom, và để đáp ứng đầy đủ các điều kiện cần thiết để niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán;

- Tiếp tục chỉ đạo rà soát, cập nhật, xây dựng, ban hành quy chế, quy trình phục vụ giám sát nội bộ và đánh giá hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, bao gồm: Quy chế tài chính, quy chế nội bộ, quy trình quản lý rủi ro, quy chế giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động đối với các công ty do VEAM nắm giữ 100% vốn điều lệ và công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên và quy chế nội bộ khác. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy chế, quy định.

- Tiếp tục đôn đốc giám sát việc giải quyết các vướng mắc, tồn tại cũ, hàng tồn kho Văn phòng Công ty mẹ và VM, công nợ phải thu, thu hồi vốn vay, lãi vay của các đơn vị, giải quyết các vấn đề tồn tại, vướng mắc liên quan đến lô 1.500 xe Changan và công nợ với MAC để giảm thiểu rủi ro và nguy cơ mất vốn của VEAM.

- Chỉ đạo, đôn đốc vấn đề liên quan đến tăng vốn điều lệ tại MATEXIM, điều chỉnh vốn điều lệ tại các công ty 100% vốn VEAM, Viện Công nghệ và việc giao vốn tại các Chi nhánh, điều chỉnh vốn theo đúng quy định.

- Xây dựng và triển khai Đề án tái cơ cấu VEAM gắn với việc rà soát, sắp xếp lại các đơn vị thua lỗ nhằm nâng cao hiệu quả và tính bền vững của vốn đầu tư, bảo đảm phù hợp với mục tiêu, định hướng phát triển và quy định pháp luật.

- Tiếp tục quyết liệt chỉ đạo quyết toán vốn đầu tư tại Chi nhánh và tại các công ty có vốn góp của VEAM; tăng cường công tác quản lý, giám sát trước, trong và sau của các Dự án đầu tư, chương trình đầu tư và mua sắm tài sản tại Công ty mẹ và các công ty con.

- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ hoạt động sản xuất kinh doanh của các công ty có vốn góp của VEAM thông qua Người quản lý và Người đại diện vốn; giám sát, chỉ đạo Người đại diện vốn VEAM phải thực hiện đúng nghĩa vụ quy định tại Quy chế quản lý

người giữ chức danh, chức vụ và người đại diện phần vốn của VEAM tại các doanh nghiệp có vốn góp của VEAM.

- Tiếp tục phối hợp với Bộ Công Thương quyết toán cổ phần hóa Công ty mẹ; Báo cáo Bộ Công Thương quyết toán cổ phần hóa tại Công ty CP Cơ khí An Giang.

- Tiếp tục chỉ đạo Ban điều hành thực hiện các kiến nghị của Thanh tra Bộ Công Thương, các đoàn thanh tra, kiểm tra Nhà nước và Tổng Công ty và chỉ đạo thực hiện triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ hằng năm.

b) Đối với Ban điều hành

- Tiếp tục quyết liệt chỉ đạo, giám sát và có biện pháp hữu hiệu đối với công tác thu hồi công nợ đặc biệt là khoản công nợ khó đòi đã quá hạn nhiều năm, đảm bảo an toàn vốn và sử dụng vốn có hiệu quả.

- Tiếp tục khẩn trương tìm kiếm, thực hiện các biện pháp để nhanh chóng tiêu thụ xe tồn kho lâu năm còn lại tại VM; nhanh chóng tiêu thụ tiêu thụ xe Changan và máy kéo ISEKI tại Văn phòng Công ty mẹ, giảm thiểu tiền thuê kho bãi phát sinh, nhanh chóng thu hồi vốn; xem xét việc trích lập dự phòng và tiêu thụ hàng tồn kho của Văn phòng Công ty mẹ; xử lý hàng hóa tài sản kiểm kê thiếu của các năm.

- Tiếp tục quyết liệt, khẩn trương và đôn đốc giải quyết xử lý các tồn tại, vướng mắc liên quan đến lô 1.500 xe Changan để giảm thiểu rủi ro tài chính, rủi ro pháp lý, mang lại lợi ích cao nhất cho VEAM.

- Tăng cường công tác khảo sát, nghiên cứu thị trường, tích cực tìm kiếm khách hàng để bảo đảm sử dụng hết công suất máy móc, thiết bị đã đầu tư tại các Chi nhánh, cải thiện tình hình lỗ do chi phí khấu hao.

- Tiếp tục kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí đầu vào đảm bảo chi phí phù hợp với doanh thu, chi phí hợp lý, hợp lệ và mang lại hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại Văn phòng Công ty mẹ và các chi nhánh.

- Tiếp tục xây dựng kế hoạch hành động và tổ chức thực hiện để kiểm soát, phòng ngừa, khắc phục các rủi ro tại danh mục HĐQT đã phê duyệt, đặc biệt tăng cường giám sát, kiểm soát rủi ro trong việc thu hồi công nợ, đối chiếu công nợ; có biện pháp xử lý các khoản công nợ không có khả năng thu hồi. Tiếp tục hoàn thiện hệ thống kiểm soát nội bộ để làm căn cứ kiểm soát, phòng ngừa rủi ro; Tăng cường công tác giám sát tài chính tại các công ty VEAM tham gia góp vốn và tại các chi nhánh.

- Tiếp tục chỉ đạo việc quyết toán các đề tài nghiên cứu khoa học tại Văn phòng Công ty mẹ và chỉ đạo việc quyết toán dự án đầu tư tại các công ty có vốn góp của VEAM.

- Tiếp tục triển khai Nghị quyết ĐHĐCĐ, các Nghị quyết của Hội đồng quản trị và thực hiện các kiến nghị của Thanh tra Bộ Công Thương, các đoàn thanh tra, kiểm tra, kiểm toán Nhà nước.

2.2. Tại các công ty con, công ty liên doanh, liên kết

Thông qua Người quản lý, Người đại diện vốn tại các công ty con, công ty liên doanh liên kết, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc VEAM có ý kiến với Hội đồng quản trị, Ban điều hành các đơn vị:

- Giám sát việc thực hiện và tiếp tục rà soát, bổ sung, hoàn thiện điều lệ công ty, các quy chế, quy định đã ban hành và các quy chế, quy định còn thiếu cho phù hợp với các quy định để đáp ứng công tác quản lý, quản trị, điều hành Công ty;
- Rà soát, đánh giá hiệu quả kinh tế phù hợp với nhu cầu thị trường và tình hình hoạt động SXKD hiện tại của đơn vị; Quyết toán dự án, khai thác vận hành tối đa đảm bảo hiệu quả kinh tế.
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí đầu vào, thiết lập định mức giá thành, vận hành và khai thác máy móc thiết bị hiệu quả, xây dựng định mức hàng tồn kho tối ưu... nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh tại các đơn vị, đảm bảo bảo toàn và phát triển vốn đầu tư của VEAM, đồng thời mang lại lợi ích chung cho các cổ đông. Đảm bảo việc ghi nhận và hạch toán đầy đủ, đúng kỳ các khoản doanh thu và chi phí theo quy định của pháp luật.
- Tăng cường công tác đối chiếu, thu hồi công nợ, kiểm soát số dư công nợ, kiểm soát hàng tồn kho, có biện pháp xử lý hàng tồn kho chậm luân chuyển.
- Trả nợ VEAM các khoản hỗ trợ vốn, lãi hỗ trợ vốn, cổ tức, các khoản nợ mua bán hàng hóa và các khoản nợ khác.
- Xem xét, báo cáo biện pháp khắc phục các ý kiến kiểm toán ngoại trừ đã nêu tại Báo cáo kiểm toán các đơn vị đối với Báo cáo tài chính năm 2025.
- Tiếp tục thực hiện các kiến nghị của Thanh tra Bộ Công Thương, các đoàn thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý nhà nước và của VEAM.

Phần II

KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2026

Căn cứ tình hình hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh của VEAM năm 2026, Ban kiểm soát đề ra kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

- Giám sát tình hình tài chính của VEAM, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác; Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các quy chế, quy định, quy trình của Hội đồng quản trị liên quan đến hoạt động của VEAM và các quy chế quản trị nội bộ của VEAM.
- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh; tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.
- Tiếp tục kiểm tra, giám sát tình hình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh, hoạt động đầu tư năm 2025 và việc xây dựng Đề án tái cơ cấu VEAM;
- Theo dõi, kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện và xử lý các khuyến nghị của các đoàn thanh tra, kiểm tra của các cơ quan quản lý Nhà nước;
- Xem xét sổ kế toán, ghi chép kế toán và các tài liệu khác của VEAM.
- Tham gia các đoàn giám sát, kiểm toán của VEAM tại các chi nhánh, các công ty con; phối hợp với các cơ quan chức năng của Nhà nước, với các kiểm soát viên tại các

công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý tại chi nhánh và các công ty có vốn góp của VEAM;

- Thực hiện các báo cáo và các nhiệm vụ khác theo quy định.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả công tác kiểm tra, giám sát năm 2025 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2026.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn Đại hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban điều hành;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Phương Lan

Phụ lục I
CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025
(kèm theo Báo cáo của Ban kiểm soát số 04 /BC-BKS ngày 20 tháng 4 năm 2026)

Đơn vị tính: đồng VN

I. CÁC CHỈ TIÊU TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN		TẠI 31/12/2025	TẠI 01/01/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	16.967.785.410.799	16.138.914.853.601
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	164.458.941.936	146.236.801.147
Đầu tư tài chính ngắn hạn	120	12.558.980.000.000	11.996.830.273.973
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	3.653.016.504.158	3.250.520.533.357
Hàng tồn kho	140	509.602.220.365	664.182.012.127
Tài sản ngắn hạn khác	150	81.727.744.340	81.145.232.997
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	3.591.521.684.868	3.616.127.092.636
Các khoản phải thu dài hạn	210	28.000.000	28.000.000
Tài sản cố định	220	354.901.052.091	388.674.138.991
Bất động sản đầu tư	230	-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240	54.064.037.687	55.644.448.639
Đầu tư tài chính dài hạn	250	3.153.375.317.612	3.142.752.943.576
Tài sản dài hạn khác	260	29.153.277.478	29.027.561.430
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	20.559.307.095.667	19.755.041.946.237
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	265.612.178.356	213.566.462.493
Nợ ngắn hạn	310	265.612.178.356	213.566.462.493
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	20.293.694.917.311	19.541.475.483.744
Vốn chủ sở hữu	410	20.293.732.872.368	19.541.513.438.801
Vốn góp của chủ sở hữu	411	13.288.000.000.000	13.288.000.000.000
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	(37.955.057)	(37.955.057)
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	20.559.307.095.667	19.755.041.946.237
II. CHỈ TIÊU KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		NĂM 2025	NĂM 2024
Doanh thu thuần BH & CCDV	10	553.542.458.257	316.859.399.172
Giá vốn hàng bán	11	519.243.002.704	290.540.274.599
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	34.299.455.553	26.319.124.573
Doanh thu hoạt động tài chính	21	7.497.635.691.308	6.531.800.949.631
Chi phí tài chính	22	(10.330.148.905)	(3.140.628.189)
Chi phí bán hàng	25	24.945.705.379	19.017.167.588
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	339.808.037.439	153.112.661.527
Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	30	7.177.511.552.948	6.389.130.873.278
Thu nhập khác	31	2.020.568.442	4.705.289.762
Chi phí khác	32	28.887.668.262	2.182.679.579
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	7.150.644.453.128	6.391.653.483.461
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	144.919.041.729	138.251.266.783
Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế	60	7.005.725.411.399	6.253.402.216.678

Phụ lục II
CÁC CHỈ TIÊU CHÍNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

* Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025

(kèm theo Báo cáo của Ban kiểm soát số 04/BC-BKS ngày 20 tháng 4 năm 2026)

Đơn vị tính: VND

I. CÁC CHỈ TIÊU TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TẠI NGÀY 31/12/2025		TẠI 31/12/2025	TẠI 01/01/2025
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	19.583.148.788.456	18.721.872.715.582
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	408.356.910.612	411.763.339.601
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	13.758.009.657.792	13.098.359.931.765
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	4.150.810.929.724	3.831.834.101.297
Hàng tồn kho	140	1.129.108.221.344	1.250.893.782.055
Tài sản ngắn hạn khác	150	136.863.068.984	129.021.560.864
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200	8.794.266.264.330	8.821.302.441.007
Các khoản phải thu dài hạn	210	10.964.966.457	11.397.282.463
Tài sản cố định	220	1.286.342.069.556	1.422.994.933.713
Bất động sản đầu tư	230	-	-
Tài sản dở dang dài hạn	240	86.377.737.175	84.264.630.728
Đầu tư tài chính dài hạn	250	6.762.180.698.007	6.702.867.363.467
Tài sản dài hạn khác	260	648.400.793.135	599.778.230.636
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	28.377.415.052.786	27.543.175.156.589
C. NỢ PHẢI TRẢ	300	1.336.540.019.404	1.294.986.180.575
Nợ ngắn hạn	311	1.285.909.691.465	1.244.150.877.196
Nợ dài hạn	330	50.630.327.939	50.835.303.379
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	27.040.875.033.382	26.248.188.976.014
Vốn chủ sở hữu	410	27.038.035.850.746	26.245.710.543.446
Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	2.839.182.636	2.478.432.568
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	28.377.415.052.786	27.543.175.156.589
II. CHỈ TIÊU KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		NĂM 2025	NĂM 2024
Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	4.465.529.404.346	4.103.432.068.962
Giá vốn hàng bán	11	3.779.808.771.400	3.477.781.814.080
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	685.720.632.946	625.650.254.882
Doanh thu hoạt động tài chính	21	930.904.920.050	857.627.788.376
Chi phí tài chính	22	5.740.403.741	7.161.653.882
Phân lãi hoặc lỗ trong Công ty liên doanh, liên kết	24	6.630.114.784.889	6.729.688.814.900
Chi phí bán hàng	25	98.652.445.718	88.525.929.554
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	694.738.051.671	486.653.689.604
Thu nhập khác	31	12.218.068.912	8.466.594.600
Chi phí khác	32	35.459.051.815	12.742.802.310
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	7.424.368.453.852	7.626.349.377.408

II. CHỈ TIÊU KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		NĂM 2025	NĂM 2024
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	207.565.233.708	197.325.867.261
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52	(2.627.578.387)	(2.698.992.580)
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	60	7.219.430.798.531	7.431.722.502.727
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	61	7.216.803.220.144	7.361.192.564.715
Lợi nhuận của cổ đông không kiểm soát	62	70.529.938.012	70.529.938.012
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5.380	5.412

Số: 358 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua các Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2024 và nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của VEAM được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Báo cáo tài chính Công ty mẹ (Báo cáo tài chính riêng) và Báo cáo tài chính hợp nhất của VEAM cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO;

Xét Tờ trình số 71/TTr-TGD ngày 10 tháng 4 năm 2026 của Tổng Giám đốc về việc thông qua các Báo cáo tài chính năm 2025.

Hội đồng quản trị VEAM kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 thông qua Báo cáo tài chính Công ty mẹ (Báo cáo tài chính riêng) và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán, bao gồm:

- 1) Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc;
- 2) Báo cáo của Kiểm toán độc lập;
- 3) Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2025;
- 4) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025;
- 5) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2025;
- 6) Thuyết minh Báo cáo tài chính năm 2025.

Một số chỉ tiêu chính của Báo cáo tài chính Công ty mẹ (Báo cáo tài chính riêng) và Báo cáo tài chính hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 như sau:

Đơn vị: VND

Chỉ tiêu	BCTC Riêng	BCTC Hợp nhất
I. Tổng tài sản	20.559.307.095.667	28.377.415.052.786
1. Tài sản ngắn hạn	16.967.785.410.799	19.583.148.788.456

Chỉ tiêu	BCTC Riêng	BCTC Hợp nhất
2. Tài sản dài hạn	3.591.521.684.868	8.794.266.264.330
II. Nợ phải trả	265.612.178.356	1.336.540.019.404
1. Nợ ngắn hạn	265.612.178.356	1.285.909.691.465
2. Nợ dài hạn	-	50.630.327.939
III. Vốn chủ sở hữu	20.293.694.917.311	27.040.875.033.382
IV. Kết quả hoạt động kinh doanh		
1. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	553.542.458.257	4.465.529.404.346
2. Lợi nhuận trước thuế	7.150.644.453.128	7.424.368.453.852
3. Lợi nhuận sau thuế	7.005.725.411.399	7.219.430.798.531

Toàn bộ Báo cáo tài chính Công ty mẹ (Báo cáo tài chính riêng) và Báo cáo tài chính hợp nhất được kiểm toán (kèm theo) đã được công bố thông tin theo đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị VEAM kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán. Trong trường hợp phải điều chỉnh các Báo cáo tài chính năm 2025 theo ý kiến của Cơ quan có thẩm quyền, Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị chỉ đạo thực hiện đảm bảo quy định của pháp luật.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT, VP HĐQT, TCKT.



Ngô Khải Hoàn

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật số 68/2025/QH15 được Quốc hội thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2025 về việc quản lý và đầu tư vốn nhà nước tại doanh nghiệp;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2024 và nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của VEAM được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Báo cáo tài chính Công ty mẹ (Báo cáo tài chính riêng) và Báo cáo tài chính hợp nhất của VEAM cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán VACO;

Xét Tờ trình số 79/TTr-TGD ngày 17 tháng 4 năm 2026 của Tổng Giám đốc về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2025 như sau:


STT	Chỉ tiêu	Giá trị (VND)
1	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến cuối năm trước	7.460.969
2	Lợi nhuận sau thuế năm nay	7.005.725.411.399
3	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến cuối năm nay (3=1+2)	7.005.732.872.368
a	Phân phối lợi nhuận	7.003.154.470.810
	- Quỹ khen thưởng, phúc lợi của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành và Người lao động	40.242.470.810
	- Chia cổ tức (5.240 đồng/cổ phiếu) (*)	6.962.912.000.000
b	Số lẻ sau khi phân phối (3b = 3 - 3a)	2.578.401.558
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối chuyển sang năm tiếp theo (4 = 3b)	2.578.401.558

Trong đó: () Cổ tức được chi trả bằng tiền.*

Hiện nay, Bộ Công Thương chưa có ý kiến về việc chấp thuận phân phối lợi nhuận năm 2025 của VEAM. HĐQT kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền để HĐQT quyết định việc phân phối lợi nhuận theo ý kiến của Bộ Công Thương và lựa chọn thời điểm chi trả cổ tức năm 2025 phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ VEAM.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu VT, VP HĐQT, TCKT: 

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Khải Hoàn

Số: 360 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025
và thông qua kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2026 của
Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Nghị định số 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao, tiền thưởng của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 44/2025/NĐ-CP ngày 28/02/2025 của Chính phủ quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) đã được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 20/6/2024 và nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của VEAM được ĐHĐCĐ thông qua ngày 20/6/2025;

Căn cứ văn bản số 3944/BCT-TCCB ngày 02/6/2025 của Bộ Công Thương về việc quyết toán quỹ tiền lương năm 2024 và Kế hoạch lương năm 2025 của VEAM - CTCP;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/6/2025 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025;

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026.

Hội đồng quản trị VEAM kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và thông qua kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát như sau:

I. QUYẾT TOÁN QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO THỰC HIỆN NĂM 2025

Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh năm 2025, VEAM thực hiện việc chi trả tiền lương, thù lao thực tế đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 như sau:

Chức danh	Đơn vị	Lương và thù lao năm 2025		So sánh
		Kế hoạch	Thực hiện	
Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát	Đồng	8.722.560.000	9.375.833.739	107,5%

Kết quả thực hiện Quỹ tiền lương, thù lao năm 2025 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tăng 7,5% so với kế hoạch, phù hợp mức lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao.

II. KẾ HOẠCH QUỸ TIỀN LƯƠNG, THÙ LAO NĂM 2026

1. Căn cứ kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2026, Quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt là: **7.929.600.000 đồng**, cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương, thù lao kế hoạch năm 2026 tham khảo ND 248 và Quy chế 44 của VEAM	
			Mức tiền lương, thù lao (tr.đ/ng/tháng)	Tổng Quỹ tiền lương, thù lao (đồng)
1	2	3	4	5=4*3*12T
I	Hội đồng quản trị	7		6.014.400.000
	- Chủ tịch HĐQT là người đại diện vốn	1	140	1.680.000.000
	- TV HĐQT chuyên trách là người đại diện vốn	2	98	2.352.000.000
	- TV HĐQT không chuyên trách	2	19,6	470.400.000
	- TV độc lập HĐQT	2	63	1.512.000.000
II	Ban Kiểm soát	3		1.915.200.000
	- Trưởng Ban kiểm soát	1	84	1.008.000.000
	- KSV chuyên trách	1	63	756.000.000
	- KSV không chuyên trách	1	12,6	151.200.000
	Tổng cộng (I+II)	10		7.929.600.000

2. Trường hợp lợi nhuận thực hiện vượt kế hoạch thì cứ 1% lợi nhuận vượt so với kế hoạch, được tính thêm 2% mức tiền lương nhưng không quá 20% mức tiền lương thực hiện (*khoản 1 Điều 5 Nghị định 248/2025/NĐ-CP ngày 15/9/2025 của Chính phủ*). Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh thực hiện năm 2026, VEAM sẽ trích lập bổ sung quỹ tiền lương, thù lao theo đúng quy định.

3. Hội đồng quản trị VEAM quyết định chi trả tiền lương, thù lao tối đa của từng chức danh theo quy định hiện hành và quy chế/quy định của VEAM. Nếu có sự thay đổi về số lượng Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát thì mức tiền lương, thù lao và quỹ tiền lương, thù lao sẽ được thay đổi tương ứng.

4. Hiện nay, Bộ Công Thương chưa có ý kiến trả lời về việc phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và thông qua kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc điều chỉnh Quỹ tiền lương sau khi có ý kiến của Bộ Công Thương (nếu có).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT, VP HĐQT, TCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Ngô Khải Hoàn

TỜ TRÌNH
Về việc phê duyệt danh sách công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật chứng khoán ngày 26 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2024;

Thực hiện quyền hạn và nghĩa vụ được quy định tại Điều lệ và các quy định của pháp luật, Ban kiểm soát kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) như sau:

1. Tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập

- Là đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín, thương hiệu, được nhiều công ty đại chúng tin cậy, có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Là đơn vị hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, được Bộ Tài chính và Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026;
- Việc kiểm toán phải tuân thủ các quy định của Chuẩn mực kế toán, Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS) và Chuẩn mực Kế toán quốc tế (IFRS);
- Không có xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của VEAM;
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi, chất lượng, tiến độ kiểm toán của VEAM.

2. Đề xuất các công ty kiểm toán

Trên cơ sở các tiêu chí nêu trên, Ban kiểm soát đã kiểm tra, đánh giá và đề xuất danh sách các công ty kiểm toán sau đây:

- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam (Deloitte);
- Công ty TNHH PWC (Việt Nam) (PWC);
- Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (E&Y);
- Công ty TNHH KPMG (KPMG);

- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam (VAE);
- Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế (ICPA);
- Công ty TNHH Kiểm toán VACO (VACO);
- Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam (RSM);
- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế (IAV).

3. Ý kiến của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát nêu tại mục 2 theo các tiêu chí nêu tại mục 1, theo quy định của pháp luật và giao Tổng Giám đốc thương thảo, ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với công ty kiểm toán được lựa chọn để thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 của VEAM.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban điều hành;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Phương Lan

Số: 361/TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2026

**TỜ TRÌNH
Về việc niêm yết cổ phiếu VEAM**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2024 và nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của VEAM được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Quy chế niêm yết và giao dịch chứng khoán niêm yết của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam ban hành theo Quyết định số 22/QĐ-HĐTV ngày 16 tháng 3 năm 2026 của Hội đồng thành viên Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông thường niên VEAM năm 2025 đã thông qua việc niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán (Điều 4 Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 20/6/2025), tuy nhiên trong năm 2025 VEAM chưa hoàn thành việc niêm yết cổ phiếu do chưa đáp ứng đầy đủ điều kiện về niêm yết. Để tiếp tục triển khai việc niêm yết cổ phiếu VEAM, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 xem xét:

1. Thông qua việc niêm yết toàn bộ số cổ phiếu Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP tại thời điểm đăng ký niêm yết, mã cổ phiếu VEA.

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục liên quan để hoàn thành việc niêm yết cổ phiếu VEAM tại Sở giao dịch chứng khoán khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật liên quan.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Tổng Giám đốc;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Ngô Khải Hoàn

Số: 362 /TTr-HĐQT

Hà Nội, ngày 25 tháng 5 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty
Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 của Quốc hội và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng tại nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành kinh tế Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2024 và nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của VEAM được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2025;

Sau khi tiến hành rà soát Điều lệ VEAM, để đảm bảo phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, các điều kiện của VEAM và đáp ứng yêu cầu chuyển đổi phù hợp với chiến lược phát triển quốc gia, Hội đồng quản trị kính trình HĐQT xem xét, thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ VEAM, cụ thể như sau:

1. Sửa đổi gạch đầu dòng thứ nhất, khoản 3 Điều 2 thành: “Lô D, Khu D1, phường Tây Hồ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.” (tên địa danh theo địa giới hành chính hiện hành của Việt Nam).



2. Sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh của VEAM tại khoản 1 Điều 4 Điều lệ:

TT	Tên ngành	Mã ngành tại Điều lệ VEAM	Mã ngành theo quy định mới	Nội dung sửa đổi
	A. CẬP NHẬT MÃ NGÀNH THEO QUY ĐỊNH MỚI			
1	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511	4661	4661
2	Đại lý ô tô và xe có động cơ khác	4513	Không còn mã ngành 4513	4610 (Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa). 4790 (Hoạt động dịch vụ trung gian bán lẻ.)
3	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520	9531 (Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác)	9531 (Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác)
4	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530	Không còn mã ngành 4530	4662 (Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác); 4782 (Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác);
5	Bán mô tô, xe máy Chi tiết: Bán buôn mô tô, xe máy; Bán lẻ mô tô, xe máy; Đại lý mô tô, xe máy	4541	Không còn mã ngành 4541	4663 : Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy; 4781 : Bán lẻ ô tô và xe có động cơ khác. 4783 : Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy.
6	Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy	4542	9532 (Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy)	9532 (Sửa chữa, bảo dưỡng mô tô, xe máy)

TT	Tên ngành	Mã ngành tại Điều lệ VEAM	Mã ngành theo quy định mới	Nội dung sửa đổi
7	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy	4543	4663 (Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy) 4783 (Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy)	4663 (Bán buôn mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy) 4783 (Bán lẻ mô tô, xe máy, phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy)
8	Sản xuất máy luyện kim	2823	2823 (Sản xuất máy móc, thiết bị cho ngành luyện kim)	Cập nhật tên ngành 2823 (Sản xuất máy móc, thiết bị cho ngành luyện kim)
9	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311	3311 (Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn)	Cập nhật tên ngành 3311 (Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn)
10	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312	3312 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị)	Cập nhật tên ngành 3312 (Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị)
11	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313	3313 (Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học)	Cập nhật tên ngành 3313 (Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học)
12	Sửa chữa thiết bị điện	3314	3314 (Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện)	Cập nhật tên ngành 3314 (Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện)
13	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490	7499 (Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu)	7499 (Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác còn lại chưa được phân vào đâu)

TT	Tên ngành	Mã ngành tại Điều lệ VEAM	Mã ngành theo quy định mới	Nội dung sửa đổi
14	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	0722	0729	Cập nhật mã ngành 0729
15	Bán buôn kim loại và quặng kim loại. Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại; Bán buôn sắt, thép; Bán buôn kim loại khác	4662	4672	Cập nhật mã ngành
16	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Khách sạn; Biệt thự hoặc căn hộ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày; Nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh dịch vụ lưu trú ngắn ngày	5510	5510 (Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự)	Cập nhật tên ngành 5510 (Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự)
17	Dịch vụ phục vụ ăn uống (không bao gồm kinh doanh quán bar)	5630	5630 (Dịch vụ phục vụ đồ uống)	Cập nhật tên ngành 5630 (Dịch vụ phục vụ đồ uống)
18	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: Bán buôn hóa chất khác (trừ loại sử dụng trong nông nghiệp); Bán buôn hóa chất công nghiệp (trừ hóa chất nhà nước cấm); Bán buôn chất dẻo dạng nguyên sinh: hạt, bột, bột nhão; Bán buôn tơ, xơ, sợi dệt; Bán buôn phân bón và hóa chất khác sử dụng trong nông nghiệp (trừ hóa chất nhà nước cấm)	4669	Bỏ mã ngành 4669	Thay thế mã ngành tương tự: 4679: Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu.
19	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác. Sản xuất xe có động cơ	2910	2910 (Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác)	Cập nhật lại tên ngành

TT	Tên ngành	Mã ngành tại Điều lệ VEAM	Mã ngành theo quy định mới	Nội dung sửa đổi
				2910 (Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác)
20	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng. Chi tiết: Bán buôn xi măng (bao gồm cả xi măng đen và xi măng trắng)	4663	4673	Cập nhật mã ngành 4673
21	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661	4671	Cập nhật mã ngành 4671
22	Bán lẻ ô tô con (loại 9 chỗ ngồi trở xuống) Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)	4512	4781 (Bán lẻ ô tô con và xe có động cơ khác)	Cập nhật mã ngành và tên ngành 4781 (Bán lẻ ô tô con và xe có động cơ khác)
23	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: Tư vấn bất động sản	6820	Bỏ mã ngành 6820	Thay thế bằng mã ngành tương tự: 6821: Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản 6829: Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng.
24	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315	3315	Bổ sung chi tiết: Sửa chữa đầu máy xe lửa, toa xe. Sửa chữa xe có động cơ, rơ moóc.
B. BỔ SUNG MỚI				
1	Sản xuất đầu máy xe lửa, xe điện, toa xe và phương tiện, thiết bị chuyên dùng trên đường ray	-	3020	Bổ sung mới
2	Sản xuất thiết bị điện khác	-	2790	Bổ sung mới
3	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	-	3512	Bổ sung mới


TT	Tên ngành	Mã ngành tại Điều lệ VEAM	Mã ngành theo quy định mới	Nội dung sửa đổi
4	Sản xuất pin và ắc quy	-	2720	Bổ sung mới
5	Tái chế phế liệu	-	3830	Bổ sung mới
6	Thu gom rác thải độc hại	-	3812	Bổ sung mới
7	Xử lý và tiêu hủy rác thải độc hại	-	3822	Bổ sung mới
8	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	-	4672	Bổ sung mới
9	Sản xuất xe cơ giới chiến đấu dùng trong quân đội	-	3040	Bổ sung mới

3. Bổ sung khoản 6 (mới) Điều 46 với nội dung như sau:

“6. Đại hội đồng cổ đông quyết định trích lập các quỹ bao gồm quỹ an sinh xã hội, quỹ khen thưởng, phúc lợi và các quỹ khác hình thành từ nguồn lợi nhuận sau thuế của VEAM theo quy định của pháp luật.”

4. Điều chỉnh số thứ tự khoản 6 Điều 46 thành khoản 7 Điều 46.

5. Hiện nay, Bộ Công Thương chưa có ý kiến trả lời về việc VEAM đề xuất xin sửa đổi, bổ sung một số ngành, nghề kinh doanh. Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc sửa đổi Điều lệ để sửa đổi, bổ sung ngành, nghề kinh doanh sau khi có ý kiến của Bộ Công Thương

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT;
- Tổng Giám đốc;
- Ban kiểm soát;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Ngô Khải Hoàn



TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC
VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM – CTCP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026



THẺ BIỂU QUYẾT

MÃ ĐẠI BIỂU:

VEA.XXXXXXX

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**

Số lượng cổ phần sở hữu: **X** cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: **X** cổ phần

Tổng số lượng cổ phần biểu quyết: **X** cổ phần



TÁN THÀNH



KHÔNG TÁN THÀNH



KHÔNG CÓ Ý KIẾN

Thẻ biểu quyết này chỉ áp dụng và dùng để biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.



**TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG
NGHIỆP VIỆT NAM – CTCP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2026**



00003088

Mã số QR



PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: VEA.XXXXXX

Họ và tên Đại biểu: **NGUYỄN VĂN A**

Số lượng cổ phần sở hữu: **X cổ phần**

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: **X cổ phần**

Tổng số lượng cổ phần được quyền biểu quyết: X cổ phần

(Quý Cổ đông đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

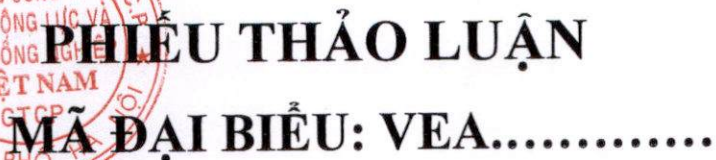
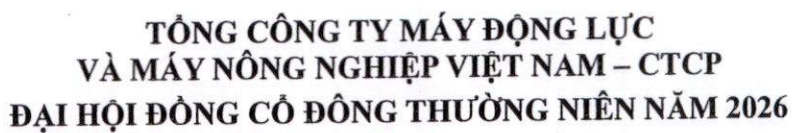
Nội dung	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026 theo Báo cáo số/BC-HĐQT ngày tháng năm 2026 của Hội đồng quản trị (HĐQT).	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02: Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026 theo Báo cáo ngày tháng năm 2026 của Tổng Giám đốc	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 03: Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động năm 2025 và Kế hoạch hoạt động năm 2026 theo Báo cáo số/BC-BKS ngày tháng năm 2026 của Ban kiểm soát	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 04: Thông qua các Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán theo Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày tháng năm 2026 của HĐQT.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 05: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 theo Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày tháng năm 2026 của HĐQT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 06: Thông qua quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và thông qua kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2026 của HĐQT và Ban kiểm soát theo Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày tháng năm 2026 của HĐQT.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 07: Thông qua việc niêm yết cổ phiếu VEAM theo Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày tháng năm 2026 của HĐQT.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 08: Thông qua phê duyệt danh sách công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 theo Tờ trình số/TTr-BKS ngày tháng năm 2026 của Ban kiểm soát	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 09: Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của VEAM theo Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày tháng năm 2026 của HĐQT	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn: Đại biểu biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Ngày 15 tháng 06 năm 2026

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)



Họ và tên Đại biểu:.....

Ngày 15 tháng 06 năm 2026

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)

**BÁO CÁO KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP**

Hôm nay ngày 15 tháng 06 năm 2026, tại Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP, Lô D, Khu D1, Phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Việt Nam, Ban kiểm tra tư cách cổ đông gồm:

-
-
-
-
-

Theo quy định của Pháp luật, Ban kiểm tra tư cách cổ đông đã tiến hành kiểm tra tư cách các cổ đông tới dự Đại hội với kết quả tại thời điểm giờ phút như sau:

I. Tổng số cổ đông có quyền tham dự họp:

Số lượng cổ đông: cổ đông
Số lượng cổ phần có quyền biểu quyết: **1.328.800.000** cổ phần

II. Cổ đông tham dự họp lệ:

Số lượng cổ đông tham dự trực tiếp và uỷ quyền tham dự: cổ đông

Trong đó:

- Số lượng Cổ đông tham dự trực tiếp: cổ đông
- Số lượng Cổ đông uỷ quyền tham dự: cổ đông
- Đại diện cho: cổ phần
- Chiếm:% số cổ phần có quyền biểu quyết

III. Cổ đông không tham dự:

Số lượng cổ đông: cổ đông
Đại diện cho: cổ phần
Chiếm:% số cổ phần có quyền biểu quyết

Với kết quả như trên, Ban kiểm tra tư cách cổ đông kết luận

- Số lượng cổ đông tham dự trực tiếp và uỷ quyền tham dự đều đủ tư cách tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP năm 2026;
- Căn cứ theo quy định của Luật hiện hành và Điều lệ Công ty, tỷ lệ cổ đông tham dự trực tiếp và được uỷ quyền tham dự như trên đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông được lập hồi giờ phút ngày 15 tháng 06 năm 2026 và đã được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông.

BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỎ ĐÔNG
TRƯỞNG BAN

PHÓ BAN

PHÓ BAN

THÀNH VIÊN

THÀNH VIÊN

THÀNH VIÊN

THÀNH VIÊN

**BIÊN BẢN KIỂM PHIẾU BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM - CTCP**

Hôm nay, ngày 15 tháng 6 năm 2026, tại địa điểm: Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP, Lô D, khu D1, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Việt Nam, Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và tiến hành biểu quyết để thông qua các quyết định của Đại hội.

1. Ban kiểm phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua gồm:

-
-
-
-

2. Kết quả kiểm phiếu biểu quyết:

- Tổng số tờ phiếu phát ra: tờ phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội;

- Tổng số tờ phiếu thu về: tờ phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội;

- Tổng số tờ phiếu không thu về (tờ phiếu của cổ đông không tham gia biểu quyết): tờ phiếu, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội;

- Kết quả kiểm phiếu biểu quyết cho từng nội dung như sau (“01 cổ phần có quyền biểu quyết” tương ứng với “01 phiếu biểu quyết”):

Nội dung 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026 theo Báo cáo số/BC-HĐQT ngày tháng năm 2026 của Hội đồng quản trị

Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Trong đó:



Tổng số phiếu tán thành: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không tán thành: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không có ý kiến: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không hợp lệ: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Nội dung 1 đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là%

Nội dung 2. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026 theo Báo cáo số ngày tháng năm 2026 của Tổng Giám đốc

Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Trong đó:

Tổng số phiếu tán thành: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không tán thành: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không có ý kiến: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không hợp lệ: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Nội dung 2 đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là%

Nội dung 3. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 theo Báo cáo số/BC-BKS ngày tháng năm 2026 của Ban kiểm soát

Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Trong đó:

Tổng số phiếu tán thành: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không tán thành: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không có ý kiến: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không hợp lệ: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Nội dung 3 đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là%

Nội dung 4. Thông qua các Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán theo Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày tháng năm 2026 của Hội đồng quản trị

Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Trong đó:

Tổng số phiếu tán thành: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không tán thành: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không có ý kiến: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không hợp lệ: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Nội dung 4 đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là%

Nội dung 5. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 theo Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày tháng năm 2026 của Hội đồng quản trị

Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Trong đó:

Tổng số phiếu tán thành: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không tán thành: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không có ý kiến: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không hợp lệ: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Nội dung 5 đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là%

Nội dung 6. Thông qua việc phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và thông qua kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày tháng năm 2026 của Hội đồng quản trị

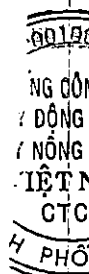
Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Trong đó:

Tổng số phiếu tán thành: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không tán thành: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không có ý kiến: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.



Tổng số phiếu không hợp lệ: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Nội dung 6 đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là%

Nội dung 7. Thông qua việc niêm yết cổ phiếu VEAM theo Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày thángnăm 2026 của HĐQT

Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Trong đó:

Tổng số phiếu tán thành: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không tán thành: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không có ý kiến: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không hợp lệ: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Nội dung 7 đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là%

Nội dung 8. Thông qua việc phê duyệt danh sách công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026 theo Tờ trình số/TTr-BKS ngày tháng năm 2026 của Ban kiểm soát

Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Trong đó:

Tổng số phiếu tán thành: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không tán thành: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không có ý kiến: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không hợp lệ: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Nội dung 8 đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là%

Nội dung 9. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của VEAM theo Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày thángnăm 2026 của Hội đồng quản trị

Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Trong đó:

Tổng số phiếu tán thành: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không tán thành: phiếu biểu quyết,

chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.
 Tổng số phiếu không có ý kiến: phiếu biểu quyết,
 chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.
 Tổng số phiếu không hợp lệ: phiếu biểu quyết,
 chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Nội dung 9 đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là%

Biên bản được lập lúc giờ phút ngày 15 tháng 6 năm 2026, đã được báo cáo trước Đại hội và được ghi nhận vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP.

BAN KIỂM PHIẾU

PHÓ TRƯỞNG BAN

TRƯỞNG BAN

PHÓ TRƯỞNG BAN

THÀNH VIÊN

THÀNH VIÊN

THÀNH VIÊN

THÀNH VIÊN

THÀNH VIÊN



**BIÊN BẢN KIỂM THẺ BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP
VIỆT NAM - CTCP**

Hôm nay, ngày 15 tháng 06 năm 2026, tại Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP, Lô D, khu D1, phường Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Việt Nam. Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam – CTCP tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 và tiến hành biểu quyết bằng Thẻ biểu quyết để thông qua một số nội dung của Đại hội

1. Ban kiểm phiếu đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua gồm:

- | | |
|--|------------------|
| - Ông Mai Mạnh Dũng, Chủ tịch Công đoàn VEAM | - Trưởng ban |
| - Ông Nguyễn Việt Hưng, Phó Chánh Văn phòng, Phụ trách Văn phòng | - Phó Trưởng ban |
| - Ông Nguyễn Đức Trọng, Phó Chánh Văn phòng HĐQT | - Phó Trưởng ban |
| - Bà Phạm Thu Thảo, Phó Trưởng ban Pháp chế | - Thành viên |
| - Ông Nguyễn Vũ, Chuyên viên Ban KTKH | - Thành viên |
| - Ông Lê Tuấn Anh, Chuyên viên Văn phòng HĐQT | - Thành viên |
| - Ông Phan Văn Toàn, Chuyên viên Ban KTNB | - Thành viên |
| - Bà Nguyễn Thùy Linh, Chuyên viên Ban TCNS | - Thành viên |

2. Kết quả kiểm thẻ biểu quyết (“01 cổ phần có quyền biểu quyết” tương ứng với “01 phiếu biểu quyết”)

Nội dung 1: Thông qua danh sách Đoàn chủ tịch

Tại thời điểm kiểm Thẻ vào lúcgiờ phút:

- **Tổng số thẻ phát ra:** thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- **Tổng số thẻ tán thành:** thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- **Tổng số thẻ không tán thành:** ... thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- **Tổng số thẻ không có ý kiến:** thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Nội dung 1 được thông qua với tỷ lệ tán thành là%

Nội dung 2: Thông qua danh sách Ban Kiểm phiếu

Tại thời điểm kiểm Thẻ vào lúc giờ phút:

- **Tổng số thẻ phát ra:** thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.



- **Tổng số thẻ tán thành:** thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- **Tổng số thẻ không tán thành:** ... thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- **Tổng số thẻ không có ý kiến:** thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Nội dung 2 được thông qua với tỷ lệ tán thành là%

Nội dung 3: Thông qua danh sách Ban Thư ký Đại hội

Tại thời điểm kiểm Thẻ vào lúc giờ phút:

- **Tổng số thẻ phát ra:** thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- **Tổng số thẻ tán thành:** thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- **Tổng số thẻ không tán thành:** ... thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- **Tổng số thẻ không có ý kiến:** thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Nội dung 3 được thông qua với tỷ lệ tán thành là%

Nội dung 4: Thông qua Chương trình Đại hội

Tại thời điểm kiểm Thẻ vào lúc giờ phút:

- **Tổng số thẻ phát ra:** thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- **Tổng số thẻ tán thành:** thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- **Tổng số thẻ không tán thành:** ... thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- **Tổng số thẻ không có ý kiến:** thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Nội dung 4 được thông qua với tỷ lệ tán thành là%

Nội dung 5: Thông qua Quy chế tổ chức cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026

Tại thời điểm kiểm Thẻ vào lúc giờ phút:

- **Tổng số thẻ phát ra:** thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 100% tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- **Tổng số thẻ tán thành:** thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

- **Tổng số thẻ không tán thành:** ... thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- **Tổng số thẻ không có ý kiến:** thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Nội dung 5 được thông qua với tỷ lệ tán thành là%

Nội dung 6: Thông qua dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 của VEAM

Tại thời điểm kiểm Thẻ vào lúc giờ phút:

- **Tổng số thẻ phát ra:** thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ **100%** tổng số cổ phần tham dự Đại hội.
- **Tổng số thẻ tán thành:** thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- **Tổng số thẻ không tán thành:** ... thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.
- **Tổng số thẻ không có ý kiến:** thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Nội dung 6 được thông qua với tỷ lệ tán thành là%

Biên bản này được lập lúch..... ngày 15/06/2026, kết quả kiểm Thẻ biểu quyết đã được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP và được ghi nhận vào Biên bản Đại hội.

BAN KIỂM PHIẾU

PHÓ TRƯỞNG BAN

Nguyễn Việt Hưng

PHÓ TRƯỞNG BAN

Nguyễn Đức Trọng

THÀNH VIÊN

Nguyễn Vũ

TRƯỞNG BAN

Mai Mạnh Dũng

THÀNH VIÊN

Phạm Thu Thảo

THÀNH VIÊN

Lê Tuấn Anh



THÀNH VIÊN

THÀNH VIÊN

Phan Văn Toàn

Nguyễn Thùy Linh

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2026

**BIÊN BẢN
HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

I. Thông tin chung về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM).
- Địa chỉ trụ sở chính: Lô D, khu D1, phường Phú Thượng, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- Mã số doanh nghiệp: 0100103866 (Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đăng ký lần đầu ngày 06 tháng 10 năm 2010, đăng ký thay đổi lần thứ 11 ngày 01 tháng 7 năm 2024).

II. Thời gian, địa điểm, hình thức tổ chức cuộc họp

- Thời gian: Từ 08h00 ngày 15 tháng 6 năm 2026 (Thứ Hai).
- Địa điểm: Hội trường 303, Tòa nhà VEAM, Lô D, Khu D1, Tây Hồ, Hà Nội.
- Hình thức họp: Họp trực tiếp.

III. Thành phần tham dự

- Hội đồng quản trị (HDQT).
- Ban điều hành.
- Ban kiểm soát.
- Các cổ đông và người đại diện ủy quyền hợp lệ của cổ đông VEAM (theo danh sách cổ đông chốt tại thời điểm ngày tháng năm 2026).
- Các đại biểu khách mời tham dự Đại hội.

IV. Điều kiện tiến hành cuộc họp

Ông, Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2026, tại thời điểm khai mạc với cơ cấu cổ đông như sau:

Số lượng cổ đông tham dự trực tiếp và ủy quyền tham dự: cổ đông

Trong đó:

- Số lượng Cổ đông tham dự trực tiếp: cổ đông

- Số lượng Cổ đông ủy quyền tham dự: cổ đông

Đại diện cho: cổ phần

Chiếm: % số cổ phần có quyền biểu quyết

Theo quy định của pháp luật và Điều lệ VEAM, đủ điều kiện tiến hành cuộc họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.

(Có Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông kèm theo)

V. Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại cuộc họp

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Ban giúp việc tại cuộc họp ĐHĐCĐ đã được Chủ tọa báo cáo và được ĐHĐCĐ tán thành thông qua bằng hình thức giơ thẻ biểu quyết. Cụ thể như sau:

1. Đoàn Chủ tịch:

- Chủ tọa: Ông Ngô Khải Hoàn, Chủ tịch HĐQT, Trưởng Ban tổ chức họp Đại hội;
- Các thành viên khác của Đoàn chủ tịch gồm:
 - + Ông Nguyễn Hoàng Giang – Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc;
 - + Ông;
 - + Ông;
 - + Ông;
 - + Ông;
 - + Ông

ĐHĐCĐ đã tiến hành biểu quyết thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Kết quả như sau:

Tại thời điểm kiểm Thẻ vào lúc ... giờ ... phút:

- **Tổng số thẻ phát ra:** ... thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
- **Tổng số thẻ tán thành:** ... thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.
- **Tổng số thẻ không tán thành:** ... thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.
- **Tổng số thẻ không có ý kiến:** ... thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Thành phần Đoàn Chủ tịch được thông qua với tỷ lệ tán thành là%

2. Ban Kiểm phiếu:

- Ông, Trưởng ban;
- Ông, Thành Viên;
- Ông, Thành Viên;
- Ông, Thành Viên;
- Ông, Thành Viên.

ĐHĐCĐ đã tiến hành biểu quyết thông qua thành phần Ban Kiểm phiếu bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Kết quả như sau:

Tại thời điểm kiểm Thẻ vào lúc ... giờ ... phút:

- **Tổng số thẻ phát ra:** ... thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
- **Tổng số thẻ tán thành:** ... thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.
- **Tổng số thẻ không tán thành:** ... thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.
- **Tổng số thẻ không có ý kiến:** ... thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Thành phần Ban Kiểm phiếu được thông qua với tỷ lệ tán thành là%

3. Ban Thư ký:

- Ông, Trưởng ban;
- Ông, Thành Viên.

ĐHĐCĐ đã tiến hành biểu quyết thông qua thành phần Ban Thư ký bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Kết quả như sau:

Tại thời điểm kiểm Thẻ vào lúc ... giờ ... phút:

- **Tổng số thẻ phát ra:** ... thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
- **Tổng số thẻ tán thành:** ... thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

- **Tổng số thẻ không tán thành:** ... thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

- **Tổng số thẻ không có ý kiến:** ... thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Thành phần Ban Thư ký được thông qua với tỷ lệ tán thành là%

4. Chương trình họp ĐHĐCĐ

ĐHĐCĐ đã tiến hành biểu quyết thông qua Chương trình họp ĐHĐCĐ bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Kết quả như sau:

Tại thời điểm kiểm Thẻ vào lúc ... giờ ... phút:

- **Tổng số thẻ phát ra:** ... thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

- **Tổng số thẻ tán thành:** ... thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

- **Tổng số thẻ không tán thành:** ... thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

- **Tổng số thẻ không có ý kiến:** ... thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Chương trình họp ĐHĐCĐ được thông qua với tỷ lệ tán thành là%

5. Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ

ĐHĐCĐ đã tiến hành biểu quyết thông qua Quy chế tổ chức họp ĐHĐCĐ bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Kết quả như sau:

Tại thời điểm kiểm Thẻ vào lúc ... giờ ... phút:

- **Tổng số thẻ phát ra:** ... thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

- **Tổng số thẻ tán thành:** ... thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

- **Tổng số thẻ không tán thành:** ... thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

- **Tổng số thẻ không có ý kiến:** ... thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Chương trình họp ĐHĐCĐ được thông qua với tỷ lệ tán thành là%

VI. Nội dung thảo luận tại cuộc họp

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026;
2. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2025 và kế hoạch năm 2026;
3. Báo cáo hoạt động Ban kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch năm 2026;
4. Tờ trình về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2025;
5. Tờ trình về việc phân phối lợi nhuận năm 2025;
6. Tờ trình về việc phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và thông qua kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2026 của HĐQT và Ban kiểm soát;
7. Tờ trình về việc niêm yết cổ phiếu VEAM;
8. Tờ trình về việc phê duyệt danh sách công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026;
9. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của VEAM.

VII. Các ý kiến thảo luận tại cuộc họp

Chủ tọa đã mời các cổ đông tham gia ý kiến góp ý và thảo luận đối với các Báo cáo và Tờ trình tại cuộc họp. Các cổ đông đã gửi ý kiến góp ý đề nghị Đoàn Chủ tịch làm rõ các nội dung liên quan đến.....

Trong đó, có ... câu hỏi đã được Đoàn chủ tịch trao đổi, trả lời tại cuộc họp.

Chi tiết các câu hỏi và nội dung trả lời như sau:

Câu 1.?

Ông/Bà trả lời:

Câu 2.?

Ông/Bà trả lời:

VIII. Kết quả biểu quyết các nội dung

Đại hội đã biểu quyết thông qua các báo cáo, tờ trình bằng hình thức phiếu biểu quyết với kết quả tán thành đối với các nội dung biểu quyết như sau:

1. Thông qua Báo cáo số /BC-HĐQT ngày tháng..... năm 2026 của HĐQT về hoạt động của HĐQT năm 2025 và kế hoạch năm 2026

Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết.

Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Trong đó:

Tổng số phiếu tán thành: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không tán thành: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không có ý kiến: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không hợp lệ: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Nội dung đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là%

2. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026 (báo cáo ngày tháng..... năm 2026 của Tổng Giám đốc)

Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết.

Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Trong đó:

Tổng số phiếu tán thành: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không tán thành: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không có ý kiến: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không hợp lệ: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Nội dung đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là%

3. Thông qua Báo cáo số/BC-BKS ngày tháng..... năm 2026 của Ban kiểm soát.

Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết.

Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Trong đó:

Tổng số phiếu tán thành: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không tán thành: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không có ý kiến: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không hợp lệ: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Nội dung đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là%

4. Thông qua Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày tháng..... năm 2026 của HĐQT về việc thông qua các Báo cáo tài chính năm 2025.

Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết.

Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Trong đó:

Tổng số phiếu tán thành: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không tán thành: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không có ý kiến: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không hợp lệ: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Nội dung đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là%

5. Thông qua Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày tháng..... năm 2026 của HĐQT về việc phân phối lợi nhuận năm 2025.

Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết.

Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Trong đó:

Tổng số phiếu tán thành: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không tán thành: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.
Tổng số phiếu không có ý kiến: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.
Tổng số phiếu không hợp lệ: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Nội dung đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là%

6. Thông qua Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày tháng..... năm 2026 của HĐQT về việc phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và thông qua kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2026 của HĐQT và Ban kiểm soát.

Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết.

Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Trong đó:

Tổng số phiếu tán thành: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không tán thành: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không có ý kiến: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không hợp lệ: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Nội dung đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là%

7. Thông qua Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày tháng..... năm 2026 của HĐQT về việc niêm yết cổ phiếu VEAM.

Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết.

Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Trong đó:

Tổng số phiếu tán thành: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không tán thành: phiếu biểu quyết,
chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không có ý kiến: phiếu biểu quyết,

chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.
Tổng số phiếu không hợp lệ: phiếu biểu quyết,
 chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Nội dung đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là%

8. Thông qua Tờ trình số/TTr-BKS ngày tháng..... năm 2026 của Ban kiểm soát về việc phê duyệt danh sách công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết.

Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu biểu quyết,
 chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Trong đó:

Tổng số phiếu tán thành: phiếu biểu quyết,
 chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không tán thành: phiếu biểu quyết,
 chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không có ý kiến: phiếu biểu quyết,
 chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không hợp lệ: phiếu biểu quyết,
 chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Nội dung đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là%

9. Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày tháng năm 2026 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của VEAM.

Phương thức biểu quyết: Biểu quyết bằng phiếu biểu quyết.

Tổng số phiếu hợp lệ: phiếu biểu quyết,
 chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Trong đó:

Tổng số phiếu tán thành: phiếu biểu quyết,
 chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không tán thành: phiếu biểu quyết,
 chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không có ý kiến: phiếu biểu quyết,
 chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Tổng số phiếu không hợp lệ: phiếu biểu quyết,
 chiếm:% Tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Nội dung đã được thông qua với tỷ lệ tán thành là%

(Có Biên bản kiểm phiếu biểu quyết kèm theo)

IX. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền để HĐQT rà soát và hiệu chỉnh các lỗi chính tả, kỹ thuật trình bày, lỗi số học... trong các tài liệu của Đại hội để đảm bảo tính thống nhất và đúng các quy định hiện hành trước khi ban hành, thực hiện.

Trưởng ban Thư ký cuộc họp ĐHĐCĐ đã đọc toàn văn Biên bản, Nghị quyết và được ĐHĐCĐ thực hiện biểu quyết với kết quả như sau:

10. Thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

ĐHĐCĐ đã tiến hành biểu quyết thông qua Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Kết quả như sau:

Tại thời điểm kiểm Thẻ vào lúc ... giờ ... phút:

- **Tổng số thẻ phát ra:** ... thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.
- **Tổng số thẻ tán thành:** ... thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.
- **Tổng số thẻ không tán thành:** ... thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.
- **Tổng số thẻ không có ý kiến:** ... thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được thông qua với tỷ lệ tán thành là%

11. Thông qua Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

ĐHĐCĐ đã tiến hành biểu quyết thông qua Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 bằng cách giơ thẻ biểu quyết. Kết quả như sau:

Tại thời điểm kiểm Thẻ vào lúc ... giờ ... phút:

- **Tổng số thẻ phát ra:** ... thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự họp.

- **Tổng số thẻ tán thành:** ... thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

- **Tổng số thẻ không tán thành:** ... thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

- **Tổng số thẻ không có ý kiến:** ... thẻ, đại diện cho cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ% tổng số cổ phần tham dự và biểu quyết.

Kết luận của Đại hội đồng cổ đông: Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 được thông qua với tỷ lệ tán thành là%

Biên bản họp ĐHĐCĐ gồm trang, được lập thành ba (03) bản, lưu Hồ sơ văn kiện họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 một (01) bản, lưu Văn thư một (01) bản, lưu Ban Thư ký Đại hội một (01) bản.

Biên bản và Nghị quyết của ĐHĐCĐ được công bố thông tin theo quy định của pháp luật về công bố thông tin, trong đó có đăng tải trên trang thông tin điện tử của VEAM (website: veamcorp.com) để thông báo đến toàn thể cổ đông.

Cuộc họp kết thúc vào hồi giờ phút cùng ngày./.

TM. BAN THƯ KÝ
TRƯỞNG BAN

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA, CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

.....

Ngô Khải Hoàn

Số: /NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 15 tháng 6 năm 2026

**NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
TỔNG CÔNG TY MÁY ĐỘNG LỰC VÀ MÁY NÔNG NGHIỆP VIỆT NAM- CTCP**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 76/2025/QH15 ngày 17 tháng 6 năm 2025 và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Quốc hội và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp Việt Nam - CTCP (VEAM) được Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2024 và nội dung sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức hoạt động của VEAM được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 20 tháng 6 năm 2025;

Theo Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2026 ngày 15 tháng 6 năm 2026 của VEAM.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua các nội dung như sau:

1. Thông qua Báo cáo số/BC-HĐQT ngày tháng năm 2026 của Hội đồng quản trị (HĐQT) về hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
2. Thông qua Báo cáo ngày tháng năm 2026 của Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch năm 2026.
3. Thông qua Báo cáo số/BC-BKS ngày tháng năm 2025 của Ban kiểm soát về kết quả hoạt động Ban kiểm soát năm 2025 và Kế hoạch năm 2026.
4. Thông qua Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày tháng năm 2026 của HĐQT về việc thông qua các Báo cáo tài chính năm 2025.
5. Thông qua Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày tháng năm 2026 của HĐQT về việc phân phối lợi nhuận năm 2025.
6. Thông qua Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày tháng năm 2026 của HĐQT về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động của VEAM.

Điều 2. Thông qua các chỉ tiêu chính kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty mẹ:

Đơn vị tính: tỷ đồng

Các chỉ tiêu chính	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	So sánh 2026/2025
1. Doanh thu BH & CCDV			
- Sản xuất công nghiệp			
- Thương mại, dịch vụ			
2. Doanh thu tài chính			
3. Lợi nhuận sau thuế			

Điều 3. Phê duyệt quyết toán Quỹ tiền lương, thù lao thực hiện năm 2025 và thông qua kế hoạch Quỹ tiền lương, thù lao năm 2026 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

1. Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 là tỷ đồng, tương đương tỷ lệ% so với kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 thông qua.

2. Phê duyệt kế hoạch chi trả tiền lương, thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát VEAM năm 2026 là tỷ đồng.

3. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị phân phối quỹ tiền lương, thù lao năm 2026. Nếu có sự thay đổi về số lượng Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên cũng như thời gian làm việc trong năm, thì quỹ tiền lương, thù lao sẽ được thay đổi tương ứng.

Điều 4. Thông qua việc niêm yết cổ phiếu VEAM

1. Thông qua Tờ trình số/TTr-HĐQT ngày tháng năm 2026 của HĐQT về việc niêm yết cổ phiếu VEAM theo.

2. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị thực hiện các thủ tục liên quan để hoàn thành việc niêm yết cổ phiếu VEAM tại Sở giao dịch chứng khoán khi đủ điều kiện theo quy định của pháp luật liên quan.

Điều 5. Phê duyệt lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026

1. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn một trong số các Công ty kiểm toán theo đề xuất của Ban kiểm soát và giao Tổng Giám đốc ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty kiểm toán được lựa chọn để thực hiện việc kiểm toán và soát xét các Báo cáo tài chính năm 2025 của VEAM. Danh sách các Công ty kiểm toán để lựa chọn, gồm:

-
-
-
-

2. Tiêu chí lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập căn cứ theo Tờ trình số/TTr-BKS ngày tháng năm 2026 của Ban kiểm soát về việc phê duyệt danh sách công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Đại hội đồng cổ đông giao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm triển khai thi hành Nghị quyết này.

2. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ thời điểm kết thúc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026./.

Nơi nhận:

- Thành viên HĐQT;
- Ban kiểm soát;
- Ban điều hành;
- Phụ trách kế toán;
- CBTT;
- Lưu: VT, VP HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TOẠ, CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Ngô Khải Hoàn

